

HIỆU QUẢ CỦA CÁC CHÍNH SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KT-XH TỈNH HÀ TĨNH

Đỗ Khoa Văn

TUV, Giám đốc Sở KH&CN Hà Tĩnh

Xác định Khoa học và Công nghệ (KH&CN) là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, thời gian qua tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, chính sách hỗ trợ. Qua đó nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, tỉnh đã có nhiều cách làm sáng tạo, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hàng loạt các chủ trương, chính sách phát triển KH&CN được ban hành và đi vào thực tiễn cuộc sống, thúc đẩy sản xuất - dịch vụ, tăng trưởng với tốc độ nhanh nhờ đón đầu các xu thế. Đây có thể coi là đột phá của cả 2 nhiệm kỳ gần đây với 01 Nghị quyết của BCHTU, 04 Nghị quyết của HĐND, 06 đề án về KH&CN với chính sách hỗ trợ mạnh mẽ, là cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy



Đc Đặng Quốc Vinh- Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Hội nghị đánh giá, triển khai Đề án Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2020;

Ảnh: Q.T

phát triển KH&CN trên địa bàn tỉnh: Đề án Phát triển sản xuất năm ăn và năm được liệu tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020; Đề án bảo quản chế biến sản phẩm chủ yếu; Đề án Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh giai đoạn 2014 - 2016, định hướng đến năm 2020; Đề án Phát triển thị trường KH&CN và Doanh nghiệp KH&CN; Đề án phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2020; Đề án về

phát triển công nghệ sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Sắp tới là NQ và đề án hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ tiên tiến trên địa bàn sẽ được HĐND Ban hành giữa năm 2018.

Việc triển khai tốt công tác truyền thông phổ biến các cơ chế, chính sách các đề án đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành,

đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ. Lãnh đạo các cấp, các ngành, địa phương xác định đúng dẫn trách nhiệm trong việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa các chính sách phát triển KH&CN vào thực tiễn lao động sản xuất và cuộc sống.

Nghề trồng nấm của Hà Tĩnh được hình thành từ những năm 2001, trải qua thăng trầm phát triển, nhưng nhìn chung giai đoạn 2001 – 2013 hình thức tổ chức sản xuất mang tính nhỏ lẻ, tự phát. Đến năm 2013, Hà Tĩnh đã ban hành các chủ trương, chính sách nhằm tạo bước đột phá trong phát triển nghề trồng nấm và sớm đưa nấm ăn, nấm dược liệu trở thành sản phẩm chủ lực của địa phương. Từ đó đến nay, nghề trồng nấm vươn lên phát triển mạnh mẽ: hình thành và phát triển 03 cơ sở lớn và hàng trăm cơ sở nhỏ vệ tinh chuyên sản xuất các loại giống nấm và thương phẩm. Đặc biệt Trung tâm phát triển nấm ăn và nấm dược liệu Hà Tĩnh được hình thành và đầu tư nâng cao tiềm lực, ngày càng hoạt động hiệu quả hơn, bảo đảm chất lượng và số lượng, sản xuất giống nấm công suất 50 tấn/năm với 11 loại giống nấm các loại, đảm bảo phục vụ nhu cầu của bà con nông dân trong và ngoài tỉnh. Nhờ đó, đến nay sản xuất nấm đã trở thành nghề sản xuất hàng hóa tại Hà

Tĩnh: So với năm 2012, quy mô tăng 10 lần, sản lượng tăng 15 lần, trong đó có nhiều cơ sở sản xuất với quy mô lớn trên 2000 m² lán trại như cơ sở sản xuất Hoàng Nguyễn Green, cơ sở sản xuất Phú Cường Đạt. Gắn với sản xuất, thị trường tiêu thụ nấm ngày càng phát triển, không những cung cấp nhu cầu trong tỉnh, sản phẩm nấm Hà Tĩnh đã có mặt ở nhiều tỉnh thành trong nước như Nghệ An, Hà Nội, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, đặc biệt 1 số lô hàng nấm Hà Tĩnh được xuất khẩu sang Pháp đã nâng cao hiệu quả sản xuất, khẳng định vị thế về sản xuất nấm của tỉnh.

Nhờ có chính sách phát triển công nghệ sinh học, nhận thức về một nền nông nghiệp xanh, hữu cơ đang có nhiều chuyển biến tích cực trong đại bộ phận người sản xuất. Hàng năm, nhờ ứng dụng chế phẩm vi sinh, toàn tỉnh sản xuất được trên 200.000 tấn phân hữu cơ vi sinh/năm, giúp tiết kiệm được hàng trăm tỷ đồng tiền mua phân bón/năm và góp phần cải tạo đất, bảo vệ môi trường sinh thái.

Phát triển thị trường KH&CN là xu hướng tất yếu khi nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng trên trường quốc tế. Nhiều chủ trương của Trung ương đang triển khai đồng bộ, quyết liệt như cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Mặc dù đang là tỉnh

nghèo, trình độ KH&CN phát triển mức độ trung bình, nhưng ngành KH&CN đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, đi tắt đón đầu trong việc đưa nhiều chính sách thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN của tỉnh:

Công tác hỗ trợ xác lập, quản lý và khai thác giá trị tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu, sản phẩm đặc sản và làng nghề được quan tâm: thực hiện chính sách phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh, đã triển khai nhiều dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể” cho nhiều sản phẩm như Cam Thượng Lộc, Nhung hươu Hương Sơn, Cam Khe Mây, Mộc Thái Yên, kẹo cu đơ,... Công tác hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, làng nghề và các sản phẩm cộng đồng được triển khai tích cực, hiệu quả mang lại bước đầu rất tích cực, góp phần quảng bá sản phẩm và hình ảnh quê hương Hà Tĩnh, nâng cao giá trị sản phẩm/dịch vụ lên nhiều lần, mở rộng thị trường tiêu thụ, từ đó tăng thu nhập cho người dân và doanh nghiệp, đóng góp hiệu quả vào sự thành công của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và tạo điều kiện quan trọng cho hội nhập quốc tế trong bối cảnh CM công nghiệp 4.0.

Công tác hỗ trợ thiết kế, xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước đạt kết

quả nổi bật: hỗ trợ thiết kế logo, nhãn hiệu cho 321 mẫu nhãn/logo; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp cho 579 đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ (tính từ tháng 6/2015 trở về trước, Hà Tĩnh mới chỉ có 353 đơn đăng ký bảo hộ quyền Sở hữu công nghiệp. Đã hướng dẫn cho Công ty CP Dược Hà Tĩnh, Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại, Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Viết Hải, Công ty CP Chè Hà Tĩnh đề xuất nhu cầu hỗ trợ đăng ký thương hiệu ra nước ngoài. Theo số liệu thống kê, trong hơn 2 năm triển khai số lượng đơn đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp của tỉnh tăng gấp 2 lần so với khi chưa có đề án; các tổ chức, cá nhân đăng ký thương hiệu đã quan tâm khai thác, sử dụng và mang lại hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh; ý thức, nhận thức của các cơ sở, doanh nghiệp cũng dần thay đổi, đáp ứng xu thế hội nhập kinh tế hiện nay.

Đã hướng dẫn xây dựng hồ sơ và thẩm định, cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN cho 03 doanh nghiệp: Công ty TNHH Phần mềm Phi Long, Công ty CP giống cây trồng Hà Tĩnh và Công ty TNHH Thương mại và DVVT Viết Hải với 03 sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu chuyên giao công nghệ vào sản xuất, kinh doanh: Phần mềm đăng ký chứng nhận kinh doanh cho

doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng vào hoạt động cấp giấy chứng nhận kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố, thị xã; Sản phẩm mương parabol thành mỏng cốt sợi thép phân tán ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là phục vụ xây dựng kênh mương nội đồng trong chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh và sản phẩm giống lúa nếp N98 làm chủ công nghệ sản xuất giống cung cấp phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh; đến nay, trên địa bàn tỉnh có 05 doanh nghiệp KHCN với 08 sản phẩm KHCN hình thành từ kết quả nghiên cứu chuyên giao kết quả KHCN, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp KHCN phát triển tương đối tốt, trong năm 2017 doanh thu từ các sản phẩm KHCN đạt trên 16.000 triệu đồng. Xây dựng và hình thành Sản giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh Hà Tĩnh nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại hóa công nghệ và kết quả nghiên cứu KHCN, tạo lập và phát triển thị trường công nghệ; Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tìm kiếm đối tác, mua bán, kết nối cung cầu công nghệ và thiết bị trên địa bàn tỉnh, trong nước và ngoài nước.

Công tác kết nối cung cầu công nghệ ngày càng được quan tâm và đạt được nhiều kết quả đánh ghi nhận, nhiều

công nghệ mới, công nghệ tiên tiến được du nhập, ứng dụng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, như: công nghệ sản xuất gạch ngói không nung; công nghệ sản xuất các cấu kiện bê tông công nghệ cao; công nghệ sản xuất cơ khí chế tạo sản xuất các sản phẩm cơ khí, kết cấu thép lớn; công nghệ sản xuất các sản phẩm ván ghép thanh, MDF, HDF từ gỗ rừng trồng; công nghệ sản xuất phân hữu cơ vi sinh... góp phần gia tăng sản lượng sản xuất, chất lượng các sản phẩm, năng lực sản xuất trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2016-2017, trên địa bàn tỉnh có trên 102 hợp đồng chuyển giao công nghệ và thiết bị được ký kết và thực hiện với số kinh phí ước tính khoảng 2.359.000 triệu đồng.

Có thể nói, hiệu quả ban đầu của việc triển khai các chính sách, đề án KH&CN hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của Hà Tĩnh trong thời gian qua là rất tích cực, góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của các sản phẩm trong thời kỳ hội nhập. Cần lắm hơn nữa sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân để các Nghị quyết, đề án và chính sách KHCN thiết thực này lan tỏa mạnh mẽ, thực sự trở thành động lực tạo nên đột phá cho sự phát triển của tỉnh trong những năm tới.

GẮN KẾT VIỆC DẠY VÀ HỌC VỚI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

Hiện nay, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ là một trong những nhiệm vụ cốt yếu của người giảng viên. Mặt khác, nếu như chức năng dạy học và giáo dục là chức năng cơ bản thì NCKH cũng là một chức năng quan trọng của người giảng viên trong xã hội hiện đại, thời kỳ hội nhập và phát triển.

Thực tiễn cho thấy rằng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại các Trường Đại học là rất quan trọng và cần thiết. Đây là cơ sở để thực hiện phương pháp giảng dạy, giúp nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội. Hiện nay, bất cứ một Trường Đại học nào cũng đều có hai nhiệm vụ chính và quan trọng nhất đó là: Đào tạo và NCKH. Đây là hai hoạt động có mối quan hệ hữu cơ, hai nhiệm vụ cơ bản chiến lược của nhà trường, trong đó việc đẩy mạnh giảng viên nhà trường tích cực tham gia các hoạt động NCKH là một trong những biện pháp quan trọng - bắt buộc - cần thiết để hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng khắt



Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho nhà trường;

Ảnh: PV

khe của xã hội. Thực tiễn và lý luận đều chứng minh một cách rõ ràng rằng, NCKH và giảng dạy có mối quan hệ hữu cơ với nhau, gắn kết chặt chẽ với nhau và hỗ trợ cho nhau. NCKH tạo cơ sở, điều kiện, tiền đề nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy ở trên lớp. Ngược lại, công tác giảng dạy phản ánh kết quả của hoạt động NCKH. Do vậy, có thể nói rằng, cùng với hoạt động giảng dạy, NCKH là thước đo năng lực chuyên môn của giảng viên. Mặc dù vậy, trong thời gian qua, tại các trường đại học, hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên vẫn chưa được chú trọng, chưa đưng

hiều hạn chế, bất cập, chưa được quan tâm đúng mức, chưa ngang tầm với nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên.

Khái quát thực trạng hoạt động NCKH tại trường Đại học Hà Tĩnh

Nhận thức được vai trò của hoạt động NCKH với việc giảng dạy, tại Trường Đại học Hà Tĩnh trong những năm gần đây đã và đang có nhiều kế hoạch và chủ động NCKH và phát triển công nghệ trên cả ba bình diện: Khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Song kết quả nghiên cứu khoa học thực sự

vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

Nhằm đánh giá chất lượng và nâng cao hoạt động NCKH của giảng viên, Nhà trường yêu cầu tất cả các giảng viên trong trường đều phải tham gia các hoạt động NCKH dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó bài viết đăng trên tạp chí khoa học chiếm tỷ trọng lớn nhất trong hoạt động NCKH của cán bộ, giảng viên trong nhà trường. Từ năm 2013, Nhà trường quy định đề tài NCKH cấp trường trở lên đều phải có công bố khoa học, đồng thời bài báo NCKH cũng đưa vào trở thành một trong những điều kiện xem xét đánh giá thi đua. Theo đó, số lượng các công trình đã công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành ở trong và ngoài nước đã tăng lên đáng kể.

Trong 5 năm qua, cán bộ, giảng viên của Nhà trường đã công bố 50 bài báo trên các tạp chí quốc tế, 205 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và 147 bài công bố tập san cấp trường, 99 bài báo được đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, 194 bài báo được đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia. Tỷ lệ bình quân số bài báo công bố trên một giảng viên trên một năm là 0,6. Tuy nhiên, việc công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học mới chỉ tập

trung vào đội ngũ cán bộ có học vị, có chức danh khoa học, những giảng viên đang học cao học, làm nghiên cứu sinh. Số lượng đề tài có sản phẩm là bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế còn khiêm tốn, chưa tương xứng với năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ khoa học của Nhà trường.

Một số giải pháp cơ bản hướng đến phát triển gắn kết giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên tại các trường đại học hiện nay

Có thể khẳng định hoạt động đào tạo và hoạt động NCKH là hai hoạt động có mối quan hệ hữu cơ, đồng thời cũng là hai nhiệm vụ cơ bản chiến lược của bất cứ một Trường Đại học nào. Bởi kết quả NCKH của giảng viên phản ánh chất lượng đào tạo của nhà trường. Do vậy các trường phải gắn kết thật chặt chẽ giữa hoạt động đào tạo và NCKH. Để làm được điều đó, theo người viết thiết nghĩ cần phải có sự kết hợp và triển khai một cách đồng bộ một số giải pháp cơ bản sau đây:

Thứ nhất, nhà trường cần nhận thức và có những chiến lược, giải pháp thật mạnh mẽ tới việc tăng cường hoạt động NCKH của giảng viên, coi đây là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo của trường;

Thứ hai, khuyến khích tất cả các giảng viên tham gia NCKH, hướng đến thành lập câu lạc bộ NCKH trong nhà trường và tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ thường xuyên, tạo điều kiện giúp đỡ cho các giảng viên trẻ tham gia cùng làm đề tài với những người có kinh nghiệm. Mặt khác, nhà trường cũng phải chú trọng gắn kết kết quả thực hiện nhiệm vụ NCKH của giảng viên, cán bộ công nhân viên với công tác bố trí, sử dụng cán bộ. Theo đó, nên có chính sách ưu tiên trong quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ đối với giảng viên, cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc trong công tác NCKH; trong tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại cần phải có tiêu chí về đề tài NCKH;

Thứ ba, phát huy khả năng tư duy, sáng tạo, hình thành các kỹ năng NCKH chuyên nghiệp, chủ động nâng cao chất lượng giáo dục và tiếp cận phương pháp giáo dục mới theo quan điểm giáo dục hiện đại, tham gia và hòa nhập cùng giáo dục thế giới. Song song với đó, người dạy sẽ có các cơ hội, rèn luyện và phát triển hơn nữa các kỹ năng của mình nhất là kỹ năng NCKH. Nhà trường cũng gắn kết được giữa đào tạo và NCKH;

Thứ tư, để gắn kết giữa giảng dạy và NCKH, các đề tài NCKH của giảng viên

cần đạt yêu cầu đảm bảo xác định đúng mục tiêu, đối tượng nghiên cứu cho phù hợp với nội dung chương trình đào tạo. Việc NCKH nhằm kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn giúp giảng viên củng cố kiến thức đã được học ở nhà trường, đi vào từng lĩnh vực cụ thể; thu hút nguồn kinh phí tài trợ cho hoạt động NCKH của giảng viên, vừa giúp các đề tài có tính ứng dụng cao hơn;

Thứ năm, cần tăng cường và đầu tư hỗ trợ cho các NCKH hơn nữa; dành nhiều kinh phí để đầu tư xây dựng phát triển thông tin thư viện, mở rộng việc truy cập thông tin từ các nguồn khác nhau như thư viện điện tử... Đồng thời, hoàn thiện quy trình tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện đề tài khoa học và công nghệ các cấp trên cơ sở cạnh tranh và công bằng nhằm thu hút các giảng viên có khả năng, có tâm huyết với các hoạt động NCKH;

Thứ sáu, cần có cơ chế linh hoạt hơn với hoạt động NCKH. Có thể tiến hành quy đổi số giờ NCKH vượt định mức của giảng viên thành giờ chuẩn giảng dạy. Việc quy đổi này một mặt tạo điều kiện cho giảng viên được xem là hoàn thành định mức giảng dạy trong năm khi đánh giá, xếp loại GV hàng năm. Mặt khác, đây cũng sẽ là động lực quan trọng và

cần thiết để giảng viên chú tâm vào các hoạt động NCKH;

Thứ bảy, phát huy trí tuệ của nguồn nhân lực để tạo sức mạnh lan tỏa về công tác NCKH, tận dụng nguồn nhân lực có trình độ và thâm niên công tác nghiên cứu khoa học trong nhà trường để tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên đề cho giảng viên trẻ, thiếu kinh nghiệm trong việc nghiên cứu nhằm nâng cao đồng bộ cho mọi giảng viên.

Có thể nói trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế đang là xu hướng phổ biến như hiện nay, với vai trò quan trọng của tri thức khoa học, việc đẩy mạnh NCKH trong giảng viên lại càng có ý nghĩa thiết thực. Hoạt động NCKH sẽ góp phần quan trọng để khẳng định uy tín của nhà trường với các trường bạn, các cơ quan, tổ chức xã hội trong toàn quốc và quốc tế. Có thể khẳng định rằng hoạt động NCKH của giảng viên là một hoạt động rất quan trọng trong việc biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Đó cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, hướng đến đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là

nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo tiền đề vững chắc để phát triển hơn nữa trong bối cảnh hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000), Quy chế về Nghiên cứu khoa học của giảng viên trong các trường đại học và cao đẳng, Hà Nội.
2. Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (2007), Quyết định số: 43/2007/QĐ-BGD&ĐT về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), Lý luận dạy học đại học, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
5. Trần Mai Ước (2011), Giáo dục Việt nam trong xu thế hội nhập, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM, Số 67.
6. Trường Đại học Hà Tĩnh (2017), Báo cáo về hoạt động Nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hà Tĩnh từ 2012-2017

**Trường Đại học Hà
Tĩnh**

MỘT SỐ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2017

Th.s. Trần Mạnh Hùng
Sở KH&CN Hà Tĩnh

Năm 2015, Đề án Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2020 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 141/2015/HĐND ngày 17/7/2015 và UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 3262/UBND ngày 18/8/2015. Đề án đã được đồng đạo các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh đón nhận do góp phần tháo gỡ những “yêu điểm” trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển của doanh nghiệp Hà Tĩnh. Sau đây là một số kết quả triển khai Đề án trong năm 2017:

1. Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn kiến thức về sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh:

- Đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn Hà Tĩnh tổ chức 10 lớp đào tạo, tuyên truyền về kiến thức sở hữu trí tuệ và các nội dung chính sách của đề án cho khoảng 1052 người lượt doanh nghiệp, HTX và hộ sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức biên soạn và in ấn 1000 cuốn Cẩm nang Sở hữu công nghiệp dưới hình thức hỏi-đáp và ảnh minh họa.

- Tổ chức Lễ Công bố và



Thứ trưởng Bộ KH&CN – Trần Quốc Khánh trao Bằng khen cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ QLNN về SHTT năm 2017;

Ảnh: QT

trao Văn bằng bảo hộ cho 130 nhãn hiệu được hỗ trợ, thiết kế trong năm 2015-2016. Tại buổi Lễ đồng chí Trần Việt Thanh – Thứ trưởng Bộ KH&CN đã biểu dương và đánh giá cao tỉnh Hà Tĩnh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

2. Hỗ trợ xác lập, quản lý và khai thác giá trị tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu, sản phẩm đặc sản và làng nghề:

- Trong năm 2017, trên cơ sở đề xuất của các huyện, thị xã, thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 05 dự

án tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho 05 sản phẩm là: Cam Khe Mây, Một Thái Yên, Nhung hươu Hương Sơn, Nước mắt Kỳ Xuân, Kẹo cu đơ Hà Tĩnh.

- Tổ chức nghiệm thu, đánh giá dự án Tạo lập, quản lý và phát triển NHCN Cam Thượng Lộc cho sản phẩm cam quả vùng Trà Sơn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Theo đánh giá của Hội đồng KH&CN, sản phẩm cam Thượng Lộc sau khi được bảo hộ thương hiệu giá trị tăng 10-15%, thương hiệu sản phẩm được quảng bá,

khẳng định trên thị trường, được người tiêu dùng đón nhận.

- Tự vấn, hướng dẫn và hỗ trợ kiến thức quản lý, phát triển thương hiệu cho Hội sản xuất cam Vũ Quang, Hội sản xuất và kinh doanh Bưởi Phúc Trạch, Cam Thượng Lộc, tổ chức giới thiệu, quảng bá và tiếp cận thị trường cho các sản phẩm trên.

3. Hỗ trợ ứng dụng và khai thác thông tin các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, sáng kiến, sáng chế, giải pháp hữu ích:

- Hỗ trợ chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác kết quả nghiên cứu KHCHN để chế tạo thiết bị sản xuất nước mắm bằng công nghệ ứng dụng năng lượng mặt trời;

- Khâu nối Viện Vật liệu xây dựng chuyển giao kết quả nghiên cứu, sản xuất màng bê tông thành mỏng cho Công ty TNHH Việt Hải.

- Liên kết và chuyển giao kết quả giải pháp hữu ích sản xuất và chăn nuôi lợn thương phẩm bằng thức ăn sinh học từ thảo dược cho Hợp tác xã Huệ Hùng (Thạch Hà).

- Tổ chức 4 cuộc Hội thảo giới thiệu và quảng bá các kết quả nghiên cứu KHCHN, kết quả sáng chế cho các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh.

4. Hỗ trợ thiết kế, xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

4.1. Hỗ trợ thiết kế, xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong nước:

- Trên cơ sở đề xuất của các doanh nghiệp, hộ sản xuất và UBND các huyện, thị

xã, thành phố: TP Hà Tĩnh, TX Hồng Lĩnh, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Lộc Hà. Sở KHCHN rà soát, cử cán bộ xuống làm việc với từng doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh hướng dẫn hồ sơ, thủ tục xin hỗ trợ từ chính sách và tham mưu đề nghị hỗ trợ: thiết kế logo, nhãn hiệu cho 209 nhãn; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, kiêu dáng công nghiệp cho 309 đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ.

Đến nay, Đề án đã hỗ trợ thiết kế, đăng ký logo, nhãn hiệu hàng hóa cho 573 đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ (2015: 39 nhãn; 2016: 225 nhãn; 2017: 309 nhãn), (từ tháng 6/2015 trở về trước, Hà Tĩnh mới chỉ có 353 đơn đăng ký bảo hộ quyền SHCN).

4.2. Hỗ trợ thiết kế, xác lập quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài:

Đã hướng dẫn cho Công ty CP Dược Hà Tĩnh, Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại, Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Việt Hải, Công ty CP Chè Hà Tĩnh đề xuất nhu cầu hỗ trợ đăng ký thương hiệu ra nước ngoài.

5. Công tác huy động các nguồn kinh phí để thực hiện Đề án:

- Sở đã chủ động kết nối với Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc đề xuất các chương trình, dự án và xin hỗ trợ kinh phí để triển khai các nội dung đề án, kết quả:

- Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ một phần kinh phí và

chuyên môn triển khai các nội dung của đề án, gồm: Dự án Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Phúc Trạch cho sản phẩm bưởi của huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Tham dự Hội chợ quốc tế về sản phẩm sở hữu trí tuệ tại Lào; Đào tạo cho các cán bộ phụ trách KHCHN cấp huyện tại Cục Sở hữu trí tuệ;

- UBND huyện Can Lộc đã bố trí kinh phí đối ứng thực hiện dự án Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Cam Thượng Lộc;

- Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao các sáng chế, kết quả nghiên cứu KHCHN và thiết kế, đăng ký nhãn hiệu đã bố trí kinh phí đối ứng cho việc triển khai ứng dụng, khai thác các sáng chế, kết quả nghiên cứu KHCHN và thiết kế, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, in ấn bao bì, tem nhãn.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

Đc Đặng Quốc Vinh- Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Hội nghị đánh giá, triển khai Đề án Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2020; ảnh: QT

Nhìn chung, các chính sách về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh năm 2017 đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp.

Nhờ có chính sách nên nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã đã xác lập được quyền bảo hộ về nhãn hiệu, khả năng

tiếp cận thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ được nâng cao. Ý thức về sử dụng các đối tượng tài sản trí tuệ để quảng bá, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng từng bước được thay đổi; một số sản phẩm được xây dựng và phát triển hệ thống thương hiệu bền vững, nhiều sản phẩm, dịch vụ đã được thiết kế quy chuẩn về bao bì, nhãn mác, từng bước khắc phục “yếu điểm” không bao bì, nhãn mác của sản phẩm. Việc ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, sáng chế và giải pháp hữu ích từng bước được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới và phát triển bền vững.

Trong quá trình triển khai đề án, một số địa phương đã tích cực trong hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh được tiếp cận với các chính sách của đề án nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, điển hình như: TP Hà Tĩnh, TX Hồng Lĩnh, Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Đức Thọ, Vũ Quang, Hương Sơn. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện gặp một số hạn chế như sau:

1. Tồn tại về nội dung chính sách

- Theo quy định của đề án, nội dung hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản và làng nghề phải có kinh phí đối ứng tối thiểu là 30% tổng kinh phí

thực hiện dự án. Tuy nhiên, hiện nay việc cân đối kinh phí đối ứng của cấp huyện gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, rất nhiều sản phẩm là tài sản của nhà nước (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận) chính vì vậy việc triển khai hỗ trợ cho các sản phẩm trên phải sử dụng 100% kinh phí từ ngân sách.

2. Tồn tại, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách

- Tiềm lực và nhận thức của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp chưa mạnh, chưa quan tâm đến hoạt động sở hữu trí tuệ, nhất là đầu tư, ứng dụng các kết quả nghiên cứu KH&CN, ứng dụng các sáng chế, giải pháp hữu ích vào sản xuất.

- Việc triển khai Đề án ở một số huyện, địa phương chưa được quan tâm, chưa quyết liệt, chưa bố trí đơn vị, cán bộ làm đầu mối để giúp doanh nghiệp và người dân tiếp cận với chính sách mặc dù Sở KH&CN đã tổ chức hội nghị phổ biến chính sách và có văn bản đôn đốc. Các huyện, thành phố, thị xã chưa xây dựng kế hoạch đề xuất và bố trí ngân sách cấp huyện để hỗ trợ thực hiện chính sách hằng năm.

CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để phát huy hiệu quả và đưa chính sách trở thành động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới, ngoài việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chính sách, thì việc quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp

huyện là yếu tố then chốt để triển khai đề án có hiệu quả và đi vào cuộc sống:

1. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cần phát huy tính chủ động trong việc nâng cao nhận thức và tiếp cận các chính sách để nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm, hàng hóa của mình đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ in ấn lần đầu bao bì, nhãn mác và tem điện tử thông minh để truy xuất nguồn gốc sản phẩm (đã đề xuất bổ sung trong đề án OCOP).

2. Các địa phương và các tổ chức có liên quan cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai để các tổ chức, cá nhân được biết và tiếp cận với chính sách.

3. Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã bố trí đơn vị, cán bộ làm đầu mối chịu trách nhiệm hướng dẫn cho doanh nghiệp, người dân hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được hưởng chính sách của tỉnh. Đặc biệt là nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp huyện đối với triển khai đề án (phổ biến chính sách cho tổ chức, cá nhân; tổng hợp nhu cầu đề xuất; bố trí kinh phí cấp huyện thực hiện đề án;).

4. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét cấp kinh phí thực hiện đề án hằng năm sớm để Sở KH&CN chủ động trong việc triển khai các nội dung, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ chính sách cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

ỨNG DỤNG KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀO SẢN XUẤT TẠI HADIPHAR

Công ty CP Dược Hà Tĩnh được thành lập từ năm 1960, và trong hơn 55 năm qua công ty đã không ngừng phát triển với phương châm "Sáng tạo, chất lượng vì sức khỏe cộng đồng". Chúng tôi nỗ lực không ngừng để xây dựng thương hiệu Hadiphar ngày một lớn mạnh, đưa các sản phẩm thuốc chăm sóc sức khỏe nhân dân đến với mọi miền của tổ quốc, hướng đến xuất khẩu ra khu vực và quốc tế.

Với chiến lược sản xuất các thuốc chất lượng cao, hiệu quả tốt, có hàm lượng chất xám lớn đã giúp Hadiphar ngày càng khẳng định được thương hiệu của mình, thể hiện rõ nét qua tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm từ 25-30%, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật ngày càng trẻ, có trình độ chuyên môn cao và tâm huyết với nghề. Luôn chú trọng việc nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ và coi đây là một vấn đề then chốt quyết định sự thành công và phương hướng phát triển bền vững. Áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào công tác nghiên cứu - phát triển sản phẩm, thay thế công nghệ mới, dây chuyền máy móc hiện đại vào quá trình sản xuất, giúp cho các sản phẩm có chất lượng vượt trội, có



Trong nhiều năm qua các sản phẩm của công ty như Mộc Hoạ Trắng, Hoàn Xích Hương, Oresol, Phalintop đã có chỗ đứng vững chắc trong thị trường dược phẩm Việt Nam. Vì thế doanh số hàng sản xuất của Hadiphar năm 2016 là hơn 208 tỷ đồng, năm 2017 là hơn 235 tỷ đồng.

Ảnh: QT

hướng đi riêng, độc đáo và vững vàng trên bước đường xây dựng thương hiệu Hadiphar và đem lại tỉ suất lợi nhuận cao, thu nhập ổn định cho cán bộ nhân viên của công ty.

Nhận thấy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp phải gắn chặt với hoạt động nghiên cứu và phát triển khoa học (R&D), Ban lãnh đạo công ty đã thực hiện nhiều chiến lược như thành lập bộ phận, đầu tư mạnh mẽ, nhằm đưa R&D trở thành hoạt động mũi nhọn cho sự phát triển đột phá của doanh nghiệp. Ngoài việc xây dựng phòng

thí nghiệm, phòng hồ sơ đăng ký, khu sản xuất pilot, thì việc đầu tư nhiều máy móc hiện đại như: máy đo tính chất của cốm hạt, máy đo độ hòa tan, máy sắc ký HPLC, các dây chuyền sản xuất thuốc quy mô nghiên cứu để đánh giá chất lượng sản phẩm, phục vụ chiến lược phát triển nhà máy sản xuất theo tiêu chuẩn EU vào năm 2021, và hướng tới xuất khẩu thuốc ra ngoài quốc tế.

Bên cạnh sự đầu tư sâu về cơ sở vật chất, đối với nguồn nhân lực, để có được đội ngũ cán bộ khoa học có chất lượng, đáp ứng nhu cầu của

bộ phận nghiên cứu khoa học chuyên trách, các chính sách tuyên dụng và khuyến khích nhân tài được Hadiphar áp dụng thường xuyên nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài vào làm việc như Tiến sỹ khoa học về Đông dược, thạc sỹ MBA và qui hoạch đào tạo nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật cho các cán bộ nghiên cứu sẵn có.

Vì vậy, trong nhiều năm qua các sản phẩm của công ty như Mộc Hoa Trắng, Hoàn Xích Hương, Oresol, Phalin-top đã có uy tín chất lượng, chỗ đứng vững chắc trong thị trường dược phẩm Việt Nam. Doanh số hàng sản xuất của Hadiphar năm 2016 là hơn 208 tỷ đồng, năm 2017 là hơn 235 tỷ đồng.

Phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, hàng năm Hadiphar luôn khuyến khích, động viên cán bộ, nhân viên nghiên cứu sáng tạo trong sản xuất. Trong những năm gần đây, đội ngũ khoa học của Cty đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, các đề tài có tính sáng tạo, thực tiễn và đạt kết quả xuất sắc như “Viên Hoàn Xích Hương” năm 2001 của Bác sỹ Trần Xuân Dâng, Đề tài “Viên ngậm giảm ho thông phế Hadiphar” năm 2016 của thầy thuốc nhân dân Lê Hồng Phúc, Đề tài “Viên nhuận tràng Hadiphar” năm 2017 của Thạc sỹ Lê Quốc Khánh. Các đề tài khoa học sau khi được nghiệm thu, đã nhanh chóng

được áp dụng vào sản xuất trên các dây chuyền đạt tiêu chuẩn GMP WHO, sản phẩm được phân phối rộng khắp trên cả nước và được khách hàng sử dụng hưởng ứng cao. Năm 2014, Hoàn Xích Hương là một trong hai sản phẩm được Bộ Y tế trao giải “Ngôi sao thuốc Việt” cho Hadiphar. Sản phẩm này có tuổi đời hơn 15 năm qua đã phục vụ chăm sóc sức khỏe cho người bệnh, mang lại cho công ty doanh số ổn định từ 4-6 tỷ đồng cho mỗi năm. Đề tài khoa học cấp Tỉnh năm 2016, sản phẩm “Viên ngậm ho thông phế Hadiphar” được sản xuất hoàn toàn từ thảo dược thuốc nam, mặc dù mới tung ra thị trường từ đầu năm 2017 nhưng nhanh chóng được khách hàng đón nhận. Đến tháng 12/2017 số lượng sản phẩm được bán ra là 8,4 triệu viên, doanh số đạt hơn 10 tỷ đồng. Đây là một sản phẩm dược xây dựng chiến lược cho nhiều năm sắp tới. Đề tài “viên nhuận tràng” vừa được nghiệm thu tháng 11/2017 thì đến tháng 12 được sản xuất và cung ứng ra thị trường. Các sản phẩm khoa học vừa mang lại doanh số cao vừa là các sản phẩm mang lại thương hiệu cho công ty về chất lượng, an toàn và sự độc đáo trên thị trường ... Năm 2018 Cty tiếp tục thực hiện đề tài khoa học: “nghiên cứu sản phẩm chữa bệnh tiêu chảy cho trẻ em từ thảo dược thuốc nam”.

Trong thời gian tới, xác định việc nghiên cứu và ứng

dụng KHCN là nhiệm vụ quan trọng trong suốt quá trình hoạt động, lãnh đạo công ty tiếp tục mạnh dạn đầu tư cho khoa học công nghệ theo nhiều hướng như:

- Về trước mắt sẽ tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng nghiên cứu các thuốc Generic có tương đương sinh học so với thuốc gốc, đảm bảo chất lượng điều trị, hạ giá thành, hạn chế phải nhập các biệt dược gốc đắt tiền.

- Tiếp tục đăng ký và thực hiện các đề tài khoa học cấp Tỉnh, tận dụng các nguồn Dược liệu phong phú sẵn có tại Hà Tĩnh hoặc Việt Nam, áp dụng bảo chế trên dây chuyền hiện đại thành các sản phẩm có chất lượng, hiệu quả, an toàn như viên ngậm ho thông phế, viên nhuận tràng, hoàn xích hương ... và góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương nói chung và nước ta nói riêng.

- Về lâu dài sẽ đầu tư mở rộng các dây chuyền sản xuất thuốc hiện đại theo hướng Hòa hợp thực hành tốt của Liên đoàn thanh tra dược thế giới PIC/s, EU nhằm chủ động hội nhập với thế giới, tiến tới xuất khẩu.

**Công ty Cổ phần
Dược Hà Tĩnh**

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀO LĨNH VỰC CHỌN TẠO GIỐNG CÂY TRỒNG

Võ Thị Hồng Minh

GD Công ty CP giống cây trồng Hà Tĩnh

Khoa học và công nghệ (KH&CN) ngày càng có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời khẳng định là động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá; KH&CN đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả trong lao động, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa cho xã hội. Đặc biệt trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn, người nông dân giữ vai trò chủ thể, KH&CN có vai

trò trọng yếu, bảo đảm phát triển bền vững, là điều kiện thiết yếu đem lại hiệu quả cao cho sản xuất nông nghiệp.

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa đó, trong những năm qua hoạt động KH&CN của Công ty CP giống cây trồng Hà Tĩnh, tập trung nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong chọn tạo giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh và các điều kiện bất thuận của thời tiết,

phù hợp chuyên đổi cơ cấu mùa vụ của tỉnh, thích hợp thị hiếu người tiêu dùng, như: Nghiên cứu chọn tạo các giống lúa năng suất cao, chất lượng gạo ngon phục vụ người tiêu dùng; nghiên cứu chọn tạo các giống lúa có năng suất cao, chất lượng gạo trung bình, phục vụ chăn nuôi và công nghiệp chế biến thực phẩm,...

Với mục tiêu đó đến nay công ty đã chọn lọc, phục tráng được bộ giống mà qua quá trình sản xuất đã khẳng định tính thích ứng và chống chịu với điều kiện khí hậu ở Hà Tĩnh, phù hợp cơ cấu mùa vụ của tỉnh. Bên cạnh đó công ty đang đầu tư cho công tác nghiên cứu, chọn tạo các giống mới có nhiều ưu điểm nổi trội hơn để thay dần các giống cũ đã thoái hoá.

Ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất nông nghiệp: Đã đưa cơ giới hoá vào đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp, đem lại năng suất và hiệu quả hơn. Từ



Trong những năm qua, ngoài sản xuất tại chỗ, Cty còn liên kết sản xuất giống với đối tác tại tỉnh Quảng Nam và đã được người dân hồ hởi đón nhận;

Ảnh: P.V

khâu làm đất, chăm bón, tưới tiêu, thu hoạch, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến các sản phẩm phụ nông nghiệp cũng được phát triển mạnh. Sản xuất liên kết với nông dân thực hiện "chuỗi khép kín", theo quy trình từ hướng dẫn quy trình sản xuất gieo trồng, thu hoạch và bao tiêu sản phẩm, đã góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm trên đơn vị diện tích, tạo thêm nhiều việc làm và cải thiện đời sống của người lao động ở các xã làm giống trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng Khoa học công nghệ trong chọn tạo giống cây trồng: Là hướng đi đúng nhằm tìm ra các giống mới năng suất cao, chất lượng tốt, thời gian sinh trưởng ngắn, chống chịu sâu bệnh, thích ứng với điều kiện sản xuất của Hà Tĩnh, chất lượng gạo đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

Để thực hiện và phát triển

bền vững ngành nông nghiệp tỉnh nhà trong thời gian tới (đặc biệt là cây lúa) phải có các giải pháp cần thiết để ứng dụng Khoa học công nghệ trong nghiên cứu chọn tạo, sản xuất, một cách bền vững và hiệu quả, cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực làm chủ công nghệ, quản trị công nghệ, cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật có trình độ và quản lý để sớm trở thành chuyên gia, kỹ sư trưởng, giám đốc kỹ thuật. Thúc đẩy hình thành nhiều doanh nghiệp Khoa học công nghệ, đặc biệt các doanh nghiệp KH&CN ngành nông nghiệp.

- Lựa chọn một số tổ chức KH&CN có tiềm lực để hình thành các trung tâm ươm tạo. Ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở nghiên cứu, phục tráng, chọn tạo giống cây trồng, phòng kiểm nghiệm hạt giống cây trồng.

- Ưu tiên và tập trung đủ kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động tìm kiếm thông tin về công nghệ, mua quyền sở hữu, quyền sử dụng và bí quyết công nghệ.

- Chọn tạo giống cây trồng thích ứng với điều kiện bất thuận của biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, chất lượng gạo đáp ứng yêu cầu đa dạng của thị trường.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp KH&CN phát triển và phát triển bền vững, sản xuất ra nhiều sản phẩm KH&CN được người tiêu dùng biết đến và tin tưởng đưa vào sử dụng.

Đầu tư cho Khoa học kỹ thuật sẽ mang lại hiệu quả cao nhất và nhanh nhất, mọi nỗ lực và các chính sách đều hướng vào xây dựng nền khoa học công nghệ tiên tiến, tạo ra ngày càng nhiều tiến bộ kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất giống cây trồng, đảm bảo an toàn và phát triển bền vững./.

Gạch không nung Xuân Lĩnh hướng tới mục tiêu chất lượng và thân thiện với môi trường

Nguyễn Trọng Thắng

Liên hiệp các Hội KH&KT Hà Tĩnh

Công ty CP sản xuất vật liệu xây dựng không nung Xuân Lĩnh thành lập ngày 01/1/2016 nhằm mục tiêu mang tới thị trường xây dựng Hà Tĩnh những sản phẩm chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển xanh, bền vững, thân thiện với môi trường. Công ty đã đầu tư gần 12 tỷ đồng để lắp đặt nhà xưởng, dây chuyền sản xuất gạch không nung bằng công nghệ thủy lực và ép rung, hoàn toàn tự động hóa, công suất 54 triệu viên/năm. Sau một năm xây dựng, đến tháng 3 năm 2017, Công ty đã đi vào hoạt động sản xuất. Tính đến nay, mới chưa đầy một năm, hàng chục triệu viên gạch không nung của Công ty sản xuất đã trở thành một

trong những vật liệu chủ lực tạo nên những công trình quy mô, hiện đại trên địa bàn tỉnh và đã có mặt ở một số tỉnh, thành phố trong cả nước.

Dẫn chúng tôi đi thăm quan nhà máy, ông Dương Thiện Cường, Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng không nung Xuân Lĩnh cho biết: “Vật liệu xây dựng không nung được tạo thành từ các nguyên liệu sẵn có trong tự nhiên, chủ yếu là đá mịn, cát và xi măng, tất cả các chỉ tiêu đều tốt hơn so với gạch đất sét nung truyền thống rất nhiều, giá bán hiện nay tính ra giảm được gần một nửa so với gạch nung; quá trình sản xuất ra sản phẩm

không tạo ra khí thải và các chất thải độc hại như đối với đất sét nung truyền thống. Khi đưa vào các công trình xây dựng, các vật liệu xây dựng không nung này sẽ phát huy các ưu điểm như: Khả năng cách âm, cách nhiệt tốt; chống cháy rất tốt; chống thấm, chịu nén cao... từ đó, giúp đơn vị thi công tiết kiệm được chi phí đầu tư xây dựng đáng kể”.

Trên diện tích 12000m² tại thôn 2 xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh, Công ty CP sản xuất vật liệu xây dựng không nung Xuân Lĩnh đã đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất lớn, toàn bộ các công đoạn từ khâu cấp nguyên liệu, rung ép đến đóng kiện, vận chuyển



Giám đốc Dương Thiện Cường đang kiểm tra công nhân vận hành máy; Ảnh: ...

đều được lập trình bằng máy móc và vận hành theo hệ thống tự động hóa cùng với đội ngũ kỹ sư, công nhân được đào tạo cơ bản. Các sản phẩm gạch không nung Xuân Lĩnh được kiểm soát chất lượng theo quy trình quản lý chuyên nghiệp, khoa học, áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và tiêu chuẩn TCVN 6477 – 2011 được kiểm định chất lượng tại Viện khoa học công nghệ xây dựng (IBST). Chính vì lẽ đó, các sản phẩm gạch không nung Xuân Lĩnh luôn vượt trội về chất lượng và mẫu mã so với các sản phẩm khác. Mỗi viên gạch của Công ty góp phần tạo nên sự bền vững, an toàn và hiệu quả cho mỗi công trình và xây dựng niềm tin vững chắc trong tâm trí mỗi khách hàng. Bên cạnh ưu điểm chất lượng, thân thiện môi trường các sản phẩm gạch không nung Xuân Lĩnh sở hữu thể mạnh về giá thành cạnh tranh khi nhà máy được đặt gần vùng nguyên liệu (xi măng, mặt đá, cát, giao thông thuận lợi cả đường bộ lẫn đường sông) giúp tiết giảm tối đa giá thành sản xuất đầu vào. Hiện tại Công ty có nhiều chủng loại - mẫu mã sản phẩm từ Gạch đặc (dùng để xây móng và tường chịu lực) đến Gạch có độ rỗng, trọng lượng nhẹ (dùng để xây tường ngăn) bao gồm 8 loại gạch, đủ các kích cỡ, bảo đảm nhu cầu cho tất cả các công trình xây dựng, đặc biệt công ty còn cho ra đời loại gạch tự chèn, có rãnh âm và rãnh

đương gắn kết với nhau không cần trát, đây là sản phẩm mới nhất, có ưu điểm vượt trội mà trên thị trường trong nước chưa có.

Năm đầu tiên vừa hoạt động vừa thử nghiệm, Công ty đã đạt doanh thu gần 4 tỷ đồng với 20 lao động thường xuyên, mức lương trung bình từ 7 đến 8 triệu đồng 1 tháng, một số công nhân kỹ thuật đạt mức lương 12 triệu đồng tháng, đó là con số vượt trội so với một số doanh nghiệp khác trên địa bàn. Tất cả công nhân đều được đóng bảo hiểm đúng chế độ nhà nước hiện hành. Đầu xuôi thì đuôi lọt, âu đó cũng là những khởi đầu tốt đẹp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Dương Thiện Cường thêm niềm tin để phấn đấu đến năm 2018 đạt mục tiêu đưa ra thị trường 15 triệu viên và doanh thu của Công ty phải đạt trên 10 tỷ đồng.

Mặc dù mới đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời gian ngắn, nhưng các sản phẩm gạch không nung của nhà máy đã được sử dụng tại nhiều công trình xây dựng trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là thị trường Vinh Nghệ An, trong đó có nhiều cá nhân đơn vị đã đặt niềm tin, dùng sản phẩm thường xuyên của công ty. Trao đổi với chúng tôi, anh Dương Thiện Cường - Giám đốc Nhà máy cho biết thêm: “Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện dây chuyền sản xuất, nghiêm túc đầu tư vào cơ sở vật chất

và ứng dụng các công nghệ mới để cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, công ty mong muốn UBND tỉnh và các ban, ngành chức năng của tỉnh có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gạch không nung, từ đó giúp các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng phát triển bền vững và ngày càng cho ra đời nhiều sản phẩm chất lượng với mẫu mã đa dạng, giá cả cạnh tranh”.

Việc đầu tư, xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất gạch không nung của Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng không nung Xuân Lĩnh đánh dấu bước tiến mới trong việc sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng không nung trên địa bàn tỉnh. Thay vì sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, không có thương hiệu và thị trường thì nay, các sản phẩm này đã có thể cạnh tranh cùng với các loại vật liệu xây dựng truyền thống. Đây là hướng đi hoàn toàn phù hợp với lộ trình thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020 của Chính phủ và chủ trương sử dụng vật liệu không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

PHÁT TRIỂN THUỐC TRỪ CỎ SINH HỌC TRONG SẢN XUẤT HỮU CƠ

Quản lý cỏ dại thường được xem như là một thách thức lớn trong hệ thống cây trồng, đặc biệt sản xuất hữu cơ vì không được sử dụng thuốc trừ cỏ hóa học. Thuốc diệt cỏ sản phẩm tự nhiên đóng một vai trò quan trọng trong các trang trại hữu cơ bằng cách giảm sự phụ thuộc vào biện pháp canh tác và trồng trọt và bằng cách thay thế làm cỏ tay là hoạt động gây nhiều tổn kém và trở ngại hàng đầu trong sản xuất hữu cơ. Mặt khác, chi phí sản phẩm trừ cỏ tự nhiên có hiệu quả cao có thể thay thế thuốc hóa học độc hại đang được sử dụng trong các trang trại sản xuất thông thường. Một trong những vấn đề quan trọng trong nông nghiệp hiện nay là sự phát triển kháng thuốc diệt cỏ trong một số loài cỏ dại, đặc biệt là trong biotypes cỏ trong ruộng lúa như cỏ nước tiên và hậu mọc mầm. Sản phẩm thuốc diệt cỏ tự nhiên với chất sinh học mới có khả năng cung cấp một giải pháp quản lý sức đề kháng, nhất là khi hiệu quả của chúng được dựa trên hoạt tính. Các nghiên cứu hiện nay đang tập trung vào việc phát triển các loại thuốc diệt cỏ sản phẩm tự nhiên hiệu quả dựa trên các chất chuyển hóa của vi sinh

vật và các sản phẩm tự nhiên khác.

Thuốc trừ dịch hại sinh học nói chung tiếng Anh gọi là Bio-pesticides chia làm hai loại là Thuốc trừ cỏ sinh học (Bio-Herbicides) và Thuốc trừ sâu bệnh sinh học (Bio-Insecticides). Thuốc trừ dịch hại sinh học là những tác nhân thuộc về sinh học được sử dụng phòng trừ cỏ, côn trùng và bệnh hại cây trồng.

Thuốc trừ cỏ sinh học

Thuốc trừ cỏ là những hóa chất dùng để ngăn chặn cỏ phát triển trong vùng mà con người không mong muốn. Thuốc trừ cỏ dại trong vùng cây trồng có nhiều rủi ro xảy ra khi sử dụng thuốc trừ cỏ hóa học. Những rủi ro cần phải phòng tránh gồm cả việc kháng thuốc trừ cỏ của cây trồng. Nó có thể xảy ra thông qua kỹ thuật di truyền, công nghệ DNA tái tổ hợp. Vì thế, việc chuyển gen cây cà chua và thuốc lá đã được phát triển trong đó thể hiện khả năng kháng một số thuốc diệt cỏ cụ thể (Deeptirekha Jain, 2016).

Một số cây trồng nhất định không cho phép cỏ dại mọc gần chúng. Chúng được gọi là “smoother crops”, ví dụ, lúa mạch, lúa mạch đen, lúa miến, kê, cỏ ba lá ngọt, cỏ linh lăng,

đậu nành, hướng dương... Những loài cây trồng này có khả năng tiết ra các chất hóa học diệt cỏ dại quanh nó. Vì vậy, việc luân canh với các cây trồng này sẽ giảm cỏ dại một cách tự nhiên cho cây trồng.

Phương pháp sinh học khác là áp dụng một số loài côn trùng đặc biệt ăn và diệt cỏ như *Cactoblastis cactorum*; bọ cánh cứng *Chrysolina spp.* Tuy nhiên những phương pháp này còn nhiều hạn chế.

Thuốc trừ cỏ sinh học có thể kiểm soát cỏ dại hay những cây mọc ngoài ý muốn mà không làm hại các cây trồng hữu ích. Thuốc trừ cỏ sinh học đầu tiên xuất hiện là thuốc trừ cỏ sử dụng nấm trừ cỏ. Được đưa vào sử dụng trong năm 1981. Các thuốc diệt cỏ là nấm *Phytophthora palmivora*. Các loại nấm này không cho phép Cỏ bông tai họ dây leo mọc trong vườn cam quýt. Tăng trưởng của bèo Lục bình (*Eichhornia crassipes*) được phòng trừ bởi nấm bệnh *Cercospora rodmanii* tại Mỹ và nấm *Alternaria eichhorniae* ở Ấn Độ (*Alternaria eichhorniae* là một chi nấm ascomycete. loài *Alternaria* được biết đến như là tác nhân gây bệnh chủ yếu

của cây – www.en.wikipedia.org).

Nấm *Puccinia chondrilla* dùng để kiểm soát sự phát triển của cỏ dại có tên là Skeleton, và cỏ *chondrilla juncea* tại Úc. Bào tử nấm thường có sẵn dùng để phun trên loại cỏ này để diệt trừ. Hai trong số Thuốc sinh học này là “Devine” và “Collego”. Các bào tử này rất lý tưởng cho việc trở thành sản phẩm Thuốc trừ cỏ sinh học vì chúng có thể chịu đựng được điều kiện bất lợi và có thể sống sót trong thời gian dài. Một số loại Thuốc trừ dịch hại sinh học đã được thương mại hóa. Ngoài ra ở Mỹ còn có thể sử dụng tác nhân không phải sinh học như Natri clorua (Sodium chloride), có thể dùng trừ cỏ trong sản xuất hữu cơ.

Thuốc trừ cỏ sinh học phòng trừ cỏ trong ruộng lúa

Một nghiên cứu sử dụng thuốc trừ cỏ lúa sinh học có tên là Thaxtormin A. Một loại thuốc trừ cỏ lá rộng có chọn lọc và ít hiệu quả trên cỏ hòa bản và ảnh hưởng cây lúa. Thông qua việc thử nghiệm trong nhà lưới và đồng ruộng, cho thấy Thuốc Thaxtormin A phòng trừ cỏ lá rộng có hiệu quả, nhưng ít hiệu quả trong việc kiểm soát họ cỏ lác, ngoại trừ ở nồng độ rất cao. Bằng cách điều chỉnh nồng độ áp dụng, Thaxtomin A có thể được sử dụng trừ cỏ chọn lọc cho lúa (hoặc cây ngũ cốc khác và cỏ trên sân).

Những nhà nghiên cứu còn phát hiện ra rằng khi kết hợp Thaxtomin A với các sản phẩm của vi sinh vật khác,

hiệu quả để kiểm soát cỏ dại Tiền và Hậu nảy mầm đã được tăng lên rất nhiều. Sự gia tăng có thể trên 90% so với khi sử dụng đơn độc. Những phát hiện này sẽ cung cấp cho người trồng cả hữu cơ và thông thường một công cụ hiệu quả trong việc kiểm soát loài cỏ lá rộng hoặc để quản lý sự kháng thuốc của thuốc diệt cỏ hóa học.

Về chất tự nhiên diệt cỏ Sarmentine, các kết quả nghiên cứu cho thấy rằng Sarmentine có một tiềm năng lớn như một Thuốc trừ cỏ sinh học. Các nghiên cứu được tiến hành cải thiện năng suất của các thành phần hoạt động, nghiên cứu độc tính, phát triển xây dựng và ổn định của nó, quá trình lên men quy mô lớn hơn, và đánh giá tính hiệu quả trong các thử nghiệm thực địa. Việc làm này sẽ có lợi ích xã hội và kinh tế trên diện rộng bằng cách giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất trong sản xuất lúa, và cũng cung cấp cho người trồng thông thường sự lựa chọn việc quản lý tính kháng thuốc diệt cỏ. Đây cũng sẽ là Thuốc trừ cỏ sinh học đầu tiên cho sản xuất lúa ở Mỹ (www.reeis.usda.gov/web/crisprojectpages).

Với việc tìm thấy 2 chất tự nhiên diệt cỏ, công ty Marrone Bio Innovations (MBI) ở California của Mỹ đã được cấp bằng sáng chế “Hữu cơ

(Xem tiếp trang 20)



Hình: Ruộng sản xuất lúa hữu cơ ở tỉnh Trà Vinh chủ yếu diệt cỏ bằng canh tác và dùng nước ếm cỏ. Tuy nhiên cũng có nhiều ruộng cần thuốc trừ cỏ sinh học nhằm giảm chi phí lao động làm cỏ tay (Nguồn TS. Nguyễn Công Thành).

CẢNH BÁO ỨNG DỤNG PHÁT TÁN MÃ ĐỘC TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

Nguyễn Thanh Lâm

Phó GD Trung tâm CNTT&TT Hà Tĩnh

Theo một báo cáo mới đây của các chuyên gia bảo mật, hiện có một loại mã độc có tên gọi GhostTeam được chèn vào bên trong 53 ứng dụng đang được chia sẻ trên kho ứng dụng Google Play dành cho nền tảng Android, chuyên lấy cắp mật khẩu Facebook và hiển thị quảng cáo pop-up liên tục cho người dùng. Các ứng dụng chứa mã độc này đã từng được chia sẻ lên Google Play từ tháng 4/2017 nhưng chỉ mới được phát hiện gần đây. Trong đó có những ứng dụng đã có hơn 100.000 lượt tải và sử dụng.

Đáng chú ý là trong số 53 ứng dụng này có rất nhiều ứng dụng của các nhà phát triển Việt Nam và có tên gọi hoàn toàn bằng tiếng Việt, chẳng hạn ứng dụng “Lịch Vạn Niên”, “Lịch

Vạn Sự”, “Lịch Âm”, ứng dụng la bàn, máy quét mã QR, ứng dụng tối ưu hóa, giải trí và các ứng dụng hỗ trợ tải video... Hầu hết người dùng bị ảnh hưởng bởi phần mềm GhostTeam được báo cáo là cư trú ở Ấn Độ, Indonesia, Brazil, Việt Nam và Philippines. Đã có hơn 35.000 smartphone tại Việt Nam nhiễm Ghost-Team.

Kịch bản tấn công của tin tặc như sau:

Ở bước 1, để có thể xuất hiện trên cửa hàng Google Play chính thức, các ứng dụng Android GhostTeam không chứa bất kỳ đoạn mã độc hại nào như hầu hết các ứng dụng phần mềm độc hại. Sau khi được người dùng cài đặt (bước 2), những ứng dụng này sẽ kiểm tra môi trường

Hacker đưa ứng dụng lên Google Play



Người dùng cài đặt



Hiện cảnh báo giả lừa người dùng kích hoạt virus



Virus chiếm quyền điều khiển điện thoại, ăn cắp mật khẩu facebook

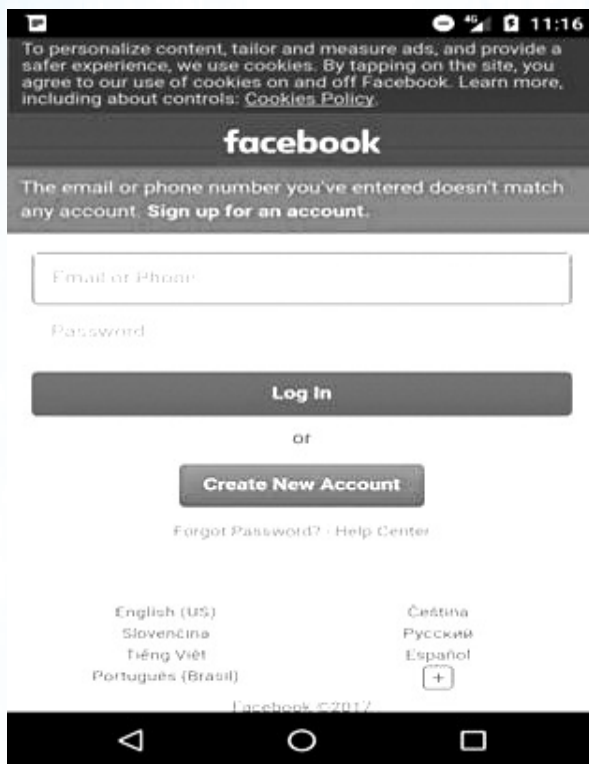


Điện thoại nhiễm virus



của thiết bị. Nếu không phải là các môi trường mô phỏng hoặc môi trường ảo thì ứng dụng sẽ kết nối với máy chủ ở bên ngoài để tải thêm một ứng dụng phụ thứ hai, đây mới chính là ứng dụng chứa mã độc hại. Ứng dụng thứ hai này thường được ngụy trang dưới dạng ứng dụng cấp hệ thống. Tin tặc sẽ sử dụng cảnh báo bảo mật giả mạo hiển thị trên ứng dụng được cài đặt ban đầu để lừa người dùng cài đặt thêm ứng dụng phụ thứ hai này và giành quyền quản trị. Khi ứng dụng chứa mã độc chiếm được quyền quản trị trên thiết bị, mã độc sẽ bắt đầu hiển thị các quảng cáo trên smartphone của người dùng.

GhostTeam đánh cắp thông tin tài khoản Facebook như thế nào?



Ngay khi người dùng mở ứng dụng Facebook, phần mềm độc hại ngay lập tức nhắc họ xác minh tài khoản Facebook của họ lần nữa. Trang Facebook phiên bản điện thoại giả mạo cho người dùng hiện ra, người dùng nhập thông tin đăng nhập Facebook, ứng dụng này

sẽ đánh cắp tài khoản và gửi đến máy chủ của tin tặc. Trong một số trường hợp, mã độc này có thể đánh cắp dữ liệu trực tiếp từ ứng dụng Facebook trên smartphone thay vì tạo ra trang giả mạo để người dùng đăng nhập vào tài khoản Facebook của mình rồi mới đánh cắp. Các mã JavaScript trong ứng dụng độc hại thường được phát tán qua nút “share” (chia sẻ) trên trang Facebook và lây nhiễm với “bạn bè” của nạn nhân.

GhostTeam đánh cắp thông tin tài khoản Facebook để làm gì?

Tin tặc sử dụng các thông tin được đánh cắp để phân phối những phần mềm độc hại nguy hiểm hơn, lợi dụng truyền bá tin tức giả mạo, tạo ra phần mềm độc hại khai thác tiền ảo, sử dụng để lừa đảo, bán cho các công ty tiếp thị hoặc công ty chuyên về các chiến dịch spam. Ngoài ra, các tài khoản Facebook bị đánh cắp cũng có thể tiết lộ nhiều thông tin về tài chính và cá nhân của người dùng mà có thể bán được ở các thị trường ngầm. Những kẻ tấn công thường sử dụng thông tin đánh cắp để nộp đơn xin vay tiền hoặc thẻ tín dụng dưới tên của người sử dụng, nộp tờ khai thuế lợi tức gian lận và xin vay vốn dưới tên nạn nhân; thông tin tài chính sẽ bị sử dụng cho các hoạt động thanh toán hóa đơn, thực hiện các giao dịch trực tuyến lừa đảo và chuyển tiền ra khỏi các tài khoản ngân hàng,...

Vậy, bạn làm thế nào để bảo vệ mình?

Theo khuyến cáo của các chuyên gia bảo mật, để bảo vệ mình, người dùng cần chú ý một số nội dung sau:

- Không cài đặt, sử dụng các phần mềm không rõ nguồn gốc trên điện thoại di động, thiết bị smartphone. Chỉ tải ứng dụng từ các nhà phát triển uy tín và đã được cộng đồng công nhận, cũng như các kho ứng dụng chính thống như: Google play Store hay Apple App Store.(mặc dù trong trường hợp này mã độc được tích hợp trong ứng dụng trên kho chính thống Google Play nhưng thực tế hầu hết ứng

dụng không an toàn đều đến từ các kho ứng dụng thứ ba).

- Cập nhật bản nâng cấp mới nhất của hệ điều hành.

- Luôn xem xét kỹ yêu cầu của ứng dụng trước khi cài đặt. Ứng dụng nào yêu cầu quyền truy cập vượt ngoài công dụng của ứng dụng đó thì không nên cài đặt.

- Luôn có một phần mềm chống virus tốt trên thiết bị của bạn để tìm kiếm và ngăn chặn kịp thời các mã độc.

- Không nên kết nối vào

các điểm truy cập WiFi không rõ ràng và không an toàn. Hãy tắt chế độ WiFi khi bạn không có nhu cầu sử dụng.

- Hãy luôn cẩn trọng với những ứng dụng được cấp phát quyền quản trị. Đây là quyền truy cập rất mạnh mẽ có thể cho phép ứng dụng kiểm soát toàn bộ thiết bị của bạn.

- Tuyệt đối không truy cập vào các đường dẫn được gửi qua tin nhắn SMS hoặc MMS, thậm chí ngay cả các email trông có vẻ hợp pháp. Bạn

hãy chịu khó truy cập trực tiếp vào website chính gốc thay vì kết nối qua một cách thức trung gian tiềm tàng ẩn họa.

Để được thông tin thêm, bạn hãy liên hệ với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh. Đây là Đơn vị chuyên trách về ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số nhà 18, đường 26/3, TP. Hà Tĩnh; Điện thoại: 02393.606.789; Website: <http://ttc-ntt.hatinh.gov.vn>.

Phát triển...

(Tiếp theo trang 18)

Roundup”, chất tự nhiên diệt cỏ này được chiết trích từ cây tiêu dài ở châu Á

Sarmentine là một hợp chất tự nhiên được tìm thấy trong một số loài thuộc chi Piper, bao gồm cả tiêu dài (P. longum) và P. sarmentosum, (Edward Hammond, 2014) cả hai cây tiêu này được sử dụng trong thực phẩm và y học cổ truyền ở một số nước châu Á.

Công ty MBI đã thu được một bằng sáng chế của Mỹ về Sarmentine, và các hoạt chất tương tự hóa học của nó, để sử dụng như một loại thuốc diệt cỏ phổ rộng. Nó cũng đã cấp bằng sáng chế ở những nơi khác, kể cả ở châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, và Úc. Sử dụng các

bằng sáng chế của Mỹ về đặc điểm kỹ thuật đã được công bố về Sarmentine “Sử dụng tác nhân gây bệnh thực vật như vi khuẩn thực vật gây bệnh, nấm, côn trùng, và tuyến trùng” (USDA, 2013).

Công ty MBI đã mệnh danh tên hợp chất là “Hữu cơ Roundup”, đề cập đến tên thương mại của Glyphosate, chất diệt cỏ được phát triển bởi công ty Monsanto. MBI đã nộp đơn xin phê duyệt quy định của Mỹ, nhằm ý định bán sản phẩm Sarmentine của công ty đầu tiên cho nông dân trồng lúa ở Mỹ.

Sau khi nhận bằng sáng chế cho chất diệt cỏ tự nhiên Sarmentine, công ty Marrone Bio Innovations lại được nhận bằng sáng chế cho thành phần hoạt tính Thuốc trừ cỏ sinh học Thaxtomin.

Thaxtomin như một loại thuốc diệt cỏ Tiên và Hậu nảy mầm hoạt chất phòng chống hầu hết cỏ dại phổ biến trong ruộng các loại ngũ cốc (ngô, lúa mì, lúa nước, hoặc lúa miến), cỏ sân và hệ thống cỏ đồng cỏ chăn nuôi. Là một hợp chất tự nhiên, không độc hại, Thaxtomin có thể được sử dụng để kiểm soát cỏ họ hòa bản, lá rộng và họ lác, cỏ trong nông nghiệp (vô cơ thông thường và hữu cơ), sân golf, khu dân cư và nhà vườn.

Với hai thành phần hoạt chất diệt cỏ được cấp bằng sáng chế, công ty MBI rất lạc quan rằng sẽ có thể lấp đầy những khoảng trống trong các loại sản phẩm Thuốc trừ cỏ sinh học hiện nay.

Theo: TS. Nguyễn Công Thành
Viện Khoa học KTNN miền Nam

LLVT TỈNH VỚI PHONG TRÀO PHÁT HUY SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT VÀO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG - QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG

Thiếu tá Nguyễn Duy Trãi
Ban KHQS – Bộ CHQS tỉnh

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của sáng kiến, cải tiến kỹ thuật (CTKT) được ứng dụng trong các hoạt động quân sự - quốc phòng, trong những năm qua Bộ CHQS tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, trường quân sự tỉnh và các địa phương đẩy mạnh phong trào nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm kích thích sự tìm tòi, sáng tạo ra những giải pháp kỹ thuật, sáng kiến cải tiến mô hình học cụ, nghiên cứu những đề tài khoa học quân sự phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, công tác góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của LLVT, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về công tác khoa học quân sự; chăm lo đầu tư xây dựng, tập trung kiện toàn đội ngũ cán bộ, nhân viên có năng lực sáng tạo ở các cơ quan, đơn vị. Hàng năm lựa chọn đội ngũ cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nhằm nâng cao trình độ kiến thức đáp ứng yêu cầu



Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu 4 và lãnh đạo tỉnh tham quan các sản phẩm sáng kiến cải tiến kỹ thuật, mô hình học cụ tại Lễ ra quân Huấn luyện năm 2018, cụm trung tâm.

Ảnh: P.V

nhiệm vụ. Đồng thời, đầu tư kinh phí, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức phát huy tinh thần, trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, sáng kiến CTKT, cải tiến mô hình học cụ huấn luyện của các cơ quan, đơn vị trong LLVT toàn tỉnh.

Phong trào phát huy sáng kiến CTKT, mô hình học cụ ở các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh rất phong phú và đa dạng, triển khai tích cực có chất lượng, hiệu quả, được tiến hành ở nhiều lĩnh

vực, xuất phát từ thực tiễn phục vụ cho yêu cầu huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Trong 10 năm qua (từ năm 2007 đến năm 2017) các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nghiên cứu được 395 giải pháp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong đó đã lựa chọn 52 sáng kiến tham gia hội thi cấp Quân khu; có 31 sáng kiến đạt giải; 27 sáng kiến tham gia hội thi sáng tạo tuổi trẻ Nguyễn Việt Xuân; có 19 sáng kiến đạt giải; 33 giải pháp, sáng kiến tham gia hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn tỉnh lần thứ V đến thứ IX; trong đó có 8 sáng kiến đạt giải và 6

sáng kiến được tham gia hội thi toàn quốc. Đặc biệt là sáng kiến thay động cơ xăng sang động cơ Đi-ê-zen cho xe Thiết giáp BTR 152, Zin 157, U-oát; có những sáng kiến được ứng dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả cao được Quân khu cho nhân rộng để áp dụng như: Bơm dầu truyền động bằng khí nén, dụng cụ hiệu chỉnh bộ phận ngắm phía trước súng cao xạ 12,7ly, vạm tháo lắp lò xo giảm xóc xe du lịch, thước đo độ chụm bánh xe dẫn hướng, máy mài hút bụi v.v... Hầu hết các sáng kiến đều có giá trị thực tiễn, được áp dụng trên nhiều lĩnh vực khác nhau và không chỉ có giá trị trong việc áp dụng vào huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị mà còn có tác dụng rất lớn đến việc bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sĩ trong huấn luyện, lao động sản xuất, công tác và nâng cao đời sống của bộ đội.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nêu trên, vẫn còn bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục, rút kinh nghiệm trong thời gian tới, đó là: một số cấp ủy, chỉ huy đơn vị chưa thật sự quan tâm đến hoạt động sáng kiến, tạo điều kiện để cán bộ, chiến sĩ nghiên cứu sáng kiến CTKT; công tác triển khai chậm, việc kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở còn hạn chế. Một số đơn vị có sáng kiến nhưng không tham gia hội thi hoặc tham gia với số lượng ít không đúng với tiềm lực và khả năng của đơn vị mình; một số giải pháp, sáng kiến hàm lượng khoa học thấp, phạm vi áp dụng hẹp hoặc chưa phù hợp, có giải pháp chỉ mang tính thực hiện

tức thời nhiệm vụ trước mắt của đơn vị, có giải pháp chỉ là ý tưởng chưa được đầu tư thực hiện để tạo ra sản phẩm...

Để hoạt động nghiên cứu, sáng kiến CTKT, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới cần thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, quán triệt sâu sắc chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng các cấp, kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về nhiệm vụ khoa học quân sự nói chung, trong đó có phong trào phát huy sáng kiến CTKT, mô hình học cụ. Xác định đây cũng là nhiệm vụ quan trọng góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Hai là, phát huy mạnh mẽ vai trò của cấp ủy và người chỉ huy các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến CTKT, tạo thành phong trào thu hút đông đảo cán bộ, chiến sĩ tham gia. Đồng thời giáo dục và tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về ý nghĩa, vai trò của nghiên cứu khoa học, sáng kiến CTKT. Đầu tư thích đáng về nhân lực, vật lực, tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, trang thiết bị cho công tác nghiên cứu sáng kiến CTKT của các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện thường xuyên kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh sai sót.

Ba là, chủ động xây dựng và triển khai sớm kế hoạch hội thi cấp cơ sở đến các đầu mối; sớm thành lập ban tổ chức, ban giám khảo và các tổ thư ký, tổ giúp việc, tiểu ban bảo đảm - thành phần có ý nghĩa quyết định quan trọng đến chất lượng hội thi. Nhất là việc tổ chức chặt chẽ, khoa học, đánh giá khách quan, công tâm sẽ tạo ra phong trào thi đua lao động STKT sôi nổi, rộng khắp, phát huy được nội lực của LLVT địa phương, kịp thời động viên khuyến khích cán bộ, chiến sĩ hăng hái thi đua lao động sáng tạo, say mê nghiên cứu sáng kiến CTKT để tạo ra nhiều sáng kiến mới, ứng dụng hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động của LLVT trong tỉnh

Bốn là, coi kết quả lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sáng kiến CTKT là một trong những chỉ tiêu thi đua của từng cá nhân, tập thể trong bình xét thi đua khen thưởng hàng năm. Nhất là, gắn kết có hiệu quả phong trào sáng kiến CTKT với thực hiện các mục tiêu của phong trào thi đua quyết thắng; đẩy mạnh phong trào thi đua sáng kiến CTKT thành phong trào sâu rộng, khơi dậy tinh thần thi đua sôi nổi và ý thức trách nhiệm cao của cán bộ, chiến sĩ. Thông qua phong trào thi đua sáng tạo kỹ thuật không chỉ tạo ra nhiều sáng kiến mới thiết thực với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, mà còn tạo tiền đề thuận lợi để mỗi cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến có đủ điều kiện được đề nghị khen thưởng cao hơn./

TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KH&CN VÀO SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH HÀ

Trong năm qua, thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong xây dựng nông thôn mới. Thạch Hà đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có sự đóng góp quan trọng của khoa học và công nghệ trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, xây dựng các mô hình, đề tài, dự án đạt hiệu quả cao phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Lĩnh vực khoa học và công nghệ huyện Thạch Hà ngày càng khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong phát triển kinh tế địa phương, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình hoạt động khoa học luôn coi việc đầu tư

cho phong trào thi đua lao động sáng tạo khoa học và công nghệ là đầu tư cho sự phát triển của huyện. Trong năm qua, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, các loại dịch bệnh phát triển mạnh; giá cả đầu vào phục vụ sản xuất tăng cao, giá sản phẩm nông nghiệp xuống thấp... Nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Cấp ủy, Chính quyền, đoàn thể các cấp, nên các mô hình kinh tế theo hướng hàng hóa tập trung phát triển mạnh trên địa bàn huyện. Đây chính là hướng đi đúng của tiến trình sản xuất hàng hóa trong ngành nông nghiệp, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, với nhiều mô hình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và phát

triển công nghệ có hiệu quả cao đã được nhân rộng vào thực tiễn sản xuất như:

Dự án Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sử dụng bẫy protein phòng trừ ruồi đục quả trên các cây lấy quả tại các xã Tượng Sơn và Ngọc Sơn. Đã góp phần làm tăng năng suất cây lấy quả, giảm thiểu sử dụng biện pháp hóa học trong phòng trừ sâu bệnh hại, bảo vệ môi trường và hướng tới sản xuất rau quả theo tiêu chuẩn VietGAP. Mô hình đã nhân ra diện rộng ở hầu hết các vùng sản xuất cây ăn quả và sản xuất rau củ quả trên địa bàn huyện. Từ hiệu quả của mô hình, hiện nay việc sử dụng bẫy Protein trong các vườn cây ăn quả là tiêu chí bắt buộc trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng mô hình sản xuất thanh long ruột đỏ trên vùng đất đồi



Kiểm tra mô hình sử dụng bẫy bả protein phòng trừ ruồi đục quả trên các cây lấy quả tại các xã Tượng Sơn;

Ảnh: PC



Vườn thanh long ruột đỏ của anh Lê Đăng Hưng ở xã Ngọc Sơn

Ảnh: PV

tại xã Ngọc Sơn với diện tích 5ha, mỗi năm cho thu hoạch 4 lứa quả, năng suất bình quân 10 tấn/ha, hiệu quả kinh tế trên 250 triệu đồng/ha/năm. Từ hiệu quả của mô hình đã mở rộng diện tích ra các xã Thạch Ngọc, Phù Việt, Thạch Văn, Thạch Khê.... Được bà con nhân dân đồng tình hưởng cao....

Bên cạnh đó mô hình sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu theo hướng hàng hóa tập trung phát triển mạnh trên địa bàn huyện. Năm 2017, toàn huyện đã mở rộng sản xuất được hơn 8.200 m² lán trại sản xuất nấm thương phẩm với gần 440.000 nghìn bịch nấm các loại bao gồm nấm sò, mộc nhĩ, linh chi, nấm rơm cung ứng cho thị trường trong và ngoài huyện. Với lượng sản phẩm thu ước đạt gần 131 tấn nấm các loại. Diện tích

sản xuất tập trung chủ yếu ở các xã Bắc Sơn, Thạch Hương, Thạch Ngọc, Thạch Xuân, Thạch Đài, Thạch Tân, Thạch Văn... Hiện nay đã hình thành được 10 HTX và tổ hợp tác sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu trên địa bàn huyện. Đặc biệt đã hình thành cơ sở sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu theo hình thức tổ chức sản xuất kiểu mới doanh nghiệp tư nhân trong xây dựng nông thôn mới tại xã Thạch Xuân chuyên về sản xuất nấm. Hình ảnh Công ty Cp Phú Cường Đạt là bà đỡ và đầu kéo để tổ chức lại sản xuất nấm theo hình thức liên kết sản xuất trong xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tiêu thụ sản phẩm đầu ra ổn định cho các tổ chức, cá nhân yên tâm mở rộng quy mô sản xuất nấm. Với doanh thu hàng năm của công ty trên một tỷ đồng.

Công ty đã đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên cho 4 lao động có đóng bảo hiểm xã hội với mức lương bình quân 3,5 triệu đồng/tháng; và 5 lao động thời vụ với mức lương 2,5- 3 triệu đồng/tháng.

Từ kết quả tổ chức triển khai thực hiện các mô hình, đề tài, dự án có hiệu quả ở địa phương, chúng tôi càng thấy việc tổ chức tổng kết hàng năm là một dịp tốt để trao đổi, gỡ gỡ các nhà khoa học, các tổ chức, các doanh nghiệp, các nhà quản lý và các huyện, cùng tháo gỡ khó khăn trong việc nghiên cứu, ứng dụng KHCN vào thực tiễn. Là cơ hội tạo ra một môi trường tốt, tôn vinh các nhà khoa học, các nhà sáng tạo, thúc đẩy phong trào thi đua nghiên cứu, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong toàn tỉnh.

UBND huyện Thạch Hà

ỨNG DỤNG KẾT QUẢ CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CÂY BƯỚI PHÚC TRẠCH

Hương Khê là huyện miền núi nằm ở phía Tây Nam tỉnh Hà Tĩnh. Thời tiết khắc nghiệt, mưa lũ thất thường đã gây thiệt hại khá lớn cho cây trồng, vật nuôi cũng như đời sống của người dân. Tuy nhiên, nhờ nó đã tạo một lượng lớn đất phù sa màu mỡ bồi đắp, đã giúp cho Hương Khê có tiềm năng lợi thế lớn trong phát triển nông nghiệp

nhất là các loại cây ăn quả trong đó có cây Bưởi Phúc Trạch đặc sản. Ngoài nét đặc trưng về hàm lượng phù sa, kết cấu đất được phong hóa từ đá Mác ma trầm tích cộng với nhiệt độ cao, biên độ nhiệt độ ngày đêm lớn đã tạo nên chất lượng và hương vị của sản phẩm bưởi Phúc Trạch khá tuyệt vời mà không nơi nào có.

Tuy nhiên, đã trải qua một

thời gian dài liên tục trong nhiều năm từ 2001 - 2009, do quá trình biến đổi khí hậu, kết hợp với quá trình canh tác của người dân thiếu hiểu biết về KHKT, khai thác, bóc lột đất kiệt quệ dẫn đến tình trạng bưởi Phúc Trạch có những biến đổi bất thường, ra hoa chính vụ nhiều nhưng tỷ lệ đậu quả thấp, mẫu mã, chất lượng sản phẩm có biểu hiện giảm sút, nhân dân thiếu mặn

mà, thiếu đầu tư, chăm sóc.

Để khắc phục các khó khăn trên, đã có sự vào cuộc và giúp đỡ của các ban, ngành cấp trung ương, tỉnh, các nhà khoa học trong và ngoài nước nhằm phục hồi và phát triển cây bưởi Phúc Trạch. Các dự án, đề tài khoa học đã triển khai như: Dự án “Bảo tồn, nhân giống, khôi phục và phát triển sản xuất cây bưởi Phúc Trạch theo hướng hàng hóa” giai đoạn 2010-2020 và “Ứng dụng một số biện pháp kỹ thuật trong Quản lý dịch hại tổng hợp phòng trừ bệnh đốm đen hại bưởi Phúc Trạch”; các Đề tài: “Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp phát triển bưởi Phúc Trạch”; Đề tài nghiên cứu sự ra hoa đậu quả không ổn định của cây bưởi Phúc Trạch; mô hình thâm canh cây bưởi theo Công nghệ Đài Loan; mô hình ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng bưởi Phúc Trạch, Phần lớn các đề tài, dự án quan tâm đến các yếu tố tác động đến sự ra hoa và không đậu quả của cây bưởi Phúc Trạch, tìm hiểu nguyên nhân và biện pháp khắc phục như: Nghiên cứu về thổ nhưỡng, khí hậu, đầu tư phân bón, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, cắt tỉa cành, tạo tán, thụ phấn bổ sung... Các đề tài, dự án đã xem xét một cách khách quan, đánh giá một cách khoa học trên cơ sở lý luận cũng như thực tiễn. Bên

cạnh đó tỉnh, huyện đã có nhiều chính sách thỏa đáng nhằm khuyến khích nhân dân khôi phục và phát triển cây bưởi.

Kết quả quan trọng là đã nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ thuật cho nông dân, đặc biệt là hộ trồng bưởi Phúc Trạch, nhờ tập huấn kỹ thuật, trực tiếp hướng dẫn thực hiện các mô hình, các biện pháp kỹ thuật áp dụng đã giúp dân khắc phục hiện tượng bưởi Phúc Trạch đậu quả không ổn định, năng suất sản lượng cây bưởi Phúc Trạch trên địa bàn huyện ngày càng tăng, đưa lại hiệu quả kinh tế cao, là cây mũi nhọn, là nguồn thu nhập chính của nhân dân Hương Khê, góp phần xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu. Hiện nay thương hiệu

bưởi được quản lý và bảo vệ khá tốt, việc liên doanh, liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm đang từng bước hình thành thông qua các tổ hợp tác, Hợp tác xã, Doanh nghiệp, tiêu biểu như Doanh nghiệp Tân Thanh Phong.

Trong những năm gần đây các ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, xã đã thực sự tập trung chỉ đạo tăng cường áp dụng các TBKH kỹ thuật tổng hợp tiên tiến, chú trọng nâng cao phẩm chất, mẫu mã theo hướng VIETGAP, quy hoạch vùng sản xuất, từng bước mở rộng diện tích. Đến cuối năm 2016, các vùng trồng bưởi ở huyện Hương Khê chịu ảnh hưởng của 6 cơn lũ, lụt gây ngập úng trong 26 ngày, đã làm cho bộ rễ bị tổn thương, nhiều diện tích bưởi bị chết và



Hy vọng đề tài "Nghiên cứu kỹ thuật thụ phấn bổ sung cho cây bưởi Phúc Trạch bằng biện pháp cơ giới". do Viện nghiên cứu Rau quả đề xuất thực hiện sẽ mang lại hiệu quả hơn và giúp người dân giảm bớt công sức lao động; Ảnh: P.V

không phát triển được. Chương trình chuyển giao kỹ thuật khôi phục sinh trưởng, phát triển ổn định, tăng cường quá trình ra hoa, đậu quả và đề xuất các giải pháp kỹ thuật phù hợp trong giai đoạn tiếp theo cho các vườn bưởi Phúc Trạch sau lũ lụt. Năm 2017, cây bưởi Phúc Trạch tiếp tục đưa lại giá trị thu nhập cho người dân, tổng diện tích bưởi Phúc Trạch 2.149 ha, diện tích cho sản phẩm 1.236 ha,

năng suất 92 tạ/ha, sản lượng 11.371 tấn, giá trị sản xuất đạt 192,5 tỷ đồng; hiện nay huyện tiếp tục chỉ đạo chuyển đổi các loại đất màu, đất khác có hiệu quả thấp sang mở rộng diện tích trồng bưởi, phấn đấu đến năm 2020 toàn huyện Hương Khê có 3.000 ha bưởi Phúc Trạch.

UBND huyện Hương Khê

Ông chủ đam mê sáng chế máy sản xuất kẹo Cu đơ

Thái Sơn

Chủ một cơ sở sản xuất kẹo nhưng với đam mê sáng chế, anh Nguyễn Văn Phong đã nghiên cứu, sản xuất ra 5 thiết bị, máy móc hữu ích phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm kẹo Cu đơ truyền thống của Hà Tĩnh.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình thuần nông, học hết phổ thông năm 1988, anh tham gia quân ngũ. Sau 5 năm hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về quê anh Nguyễn Văn Phong hết sức trăn trở tìm kiếm một con đường lập nghiệp. Và rồi cái duyên đưa đây nghề sản xuất kẹo cu đơ đến với anh, đó là năm 1993 bạn gái anh là một người chuyên sản xuất kẹo cu đơ truyền thống. Nhận thấy nghề sản xuất kẹo là một hướng làm ăn để nâng cao thu nhập, sau khi lập gia đình vợ chồng anh bắt đầu mở cơ sở sản xuất với quy mô sản xuất nhỏ lẻ dần xây dựng thương hiệu cho



Đại biểu tham quan “Nồi nấu kẹo 3 lớp bằng điện có bảo ôn, chất liệu Inock” “Nồi nấu kẹo 3 lớp bằng điện có bảo ôn, chất liệu Inock”, được trưng bày tại Hội nghị thi đua yêu nước tỉnh Hà Tĩnh lần thứ VI ;

Ảnh: PV

riêng mình.

Do tính chất đặc thù riêng, nên thời điểm này các cơ sở sản xuất kẹo trên địa bàn Hà Tĩnh chủ yếu đều sản xuất thủ công, chưa áp dụng các thiết

bị máy móc vào sản xuất. Với lao động thủ công, mỗi sản phẩm làm ra phải chịu giá thành rất cao, chất lượng không ổn định, mẫu mã chưa bắt mắt. Trăn trở với nghề đã

gắn bó trong anh luôn ấp ủ một quyết tâm cải tiến sản xuất, nâng cao hiệu quả, đưa sản phẩm có chất lượng ra thị trường trong nước và quốc tế. Cũng chính từ đây với bản chất người lính được rèn luyện 5 năm trong quân ngũ cùng lòng say mê nhiệt huyết anh đã tự tìm tòi học hỏi đi vào tìm hiểu, sáng chế ra các máy móc thiết bị sản xuất kẹo cu đơ.

Năm 1999, chỉ với vài mét típ nước làm khung giá, các lưỡi dao hình tròn lớn nhỏ tùy theo kích cỡ kết hợp vận dụng quy luật lực đòn bẩy anh đã cho ra đời sản phẩm đầu tay “Chiếc bàn cắt bánh đa”. Chỉ với chiếc bàn đơn giản này anh đã có thể cho ra những chiếc bánh tròn đều nhau, mỗi lần đập được 30 chiếc so với cắt thủ công bằng kéo thì năng suất cao gấp 10 lần. Sau khi có máy hàng ngày vào buổi tối vợ anh chỉ cần tranh thủ 15 đến 20 phút là xong 2 đến 3 ngàn bánh thay vì 2 đến 3 giờ đồng hồ như trước đây.

Thành công bước đầu tuy nhỏ nhưng cũng là nguồn động viên lớn giúp anh chế tạo các sản phẩm khác. Từ thực tế khâu đảo kẹo bằng tay trong sản xuất nếu không trộn đều sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, khi đảo kẹo cần liên tục và một đến ba nhân công luôn làm việc. Với ý nghĩ có thể thay thế sức người bằng cái máy, anh đã chế tạo máy khuấy kẹo tự động. Sau nhiều lần chế tạo, mày mò thử nghiệm đến năm 2000 sản phẩm đã hoàn chỉnh

cho hiệu quả ngoài mong đợi. Tận dụng các mô tơ cũ 250w anh gia công chuyển tốc độ từ 1400 vòng phút, giảm xuống 70 vòng phút, lắp đặt hệ thống trục và tay quay và các phụ kiện anh đã cho ra đời chiếc máy thứ hai phục vụ cho sản xuất. Nếu tính thời gian làm việc, mỗi ngày máy có thể thay thế được 3 công nhân, tạo năng suất lại vừa đảm bảo chất lượng sản xuất do máy luôn chạy đều, tránh được việc cháy, đóng đáy nồi.

Xuất phát từ thực tế nghề sản xuất kẹo Cu đơ, rửa gừng, xay gừng là không thể thiếu, công đoạn này mất nhiều thời gian công sức cho các cơ sở. Áp ủ ý tưởng sáng chế máy để đơn giản hóa công đoạn này, năm 2001 sản phẩm thứ 3 “Máy xay gừng” ra đời cho công suất 70 đến 120kg/giờ. Với hiệu quả xay gừng theo tỷ lệ và tiêu chuẩn, rút ngắn thời gian, đảm bảo vệ sinh và tiết kiệm nhân công đã giúp cơ sở của anh tăng năng suất. Chỉ vài năm sau đó, năm 2006 sau nhiều lần điều chỉnh, thử nghiệm cuối cùng anh đã chế tạo thành công sản phẩm thứ tư “Máy rửa gừng”. Máy hoạt động cho công suất 50 đến 100kg/giờ, đảm bảo gừng sạch, không gãy dập, năng suất gấp 5 lần so với làm thủ công. Không những thế máy của anh có cả hệ thống hẹn giờ tùy theo mức độ gừng tươi hay là khô để tự điều chỉnh phù hợp.

Niềm say mê sáng chế của anh đã được ghi nhận khi 4 sản phẩm của anh đã mang lại

giải ba và giải khuyến khích tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn tỉnh lần thứ 3 (2004-2005) và lần thứ 4 (2006-2007).

Không dừng lại đam mê sáng chế, trong anh luôn thường trực suy nghĩ để cải tiến trong sản xuất với mong muốn mang đến cho khách hàng sản phẩm chất lượng nhất. Để thay thế cách nấu kẹo bằng củi truyền thống gây khói bụi, mất vệ sinh, anh đã nảy sinh ý tưởng sản xuất nồi điện. Sau nhiều lần tìm hiểu, gia công, thử nghiệm năm 2011 sản phẩm “Nồi nấu kẹo 3 lớp bằng điện có bảo ôn, chất liệu Inock” được anh cho ra mắt. Với việc dùng trở đốt trong dung dịch dầu có thiết kế van an toàn, thiết kế dễ dàng di chuyển, kích thước gọn gàng của nồi điện đã mang lại hiệu quả vượt trội. Mỗi ngày nồi thay thế được 200 - 300kg củi khô tăng công suất gấp hai lần, đảm bảo vệ sinh, thời gian, nhân công. Đặc biệt nồi bảo ôn đã tạo được sự ổn định cao về chất lượng, khắc phục hiện tượng cháy hỗn hợp (mật mía, nha, đường, lạc) cũng như hiện tượng không đủ độ chín của nguyên liệu trong nghề sản xuất kẹo Cu đơ truyền thống.

Với các sáng chế trên các công đoạn sản xuất kẹo gần như đã hoàn tất, nhưng với tốc độ của nồi nấu kẹo mới do anh sản xuất đã không tương xứng bởi nếu chỉ dùng chiếc đũa tre gạt từng cái một không thể nào đáp ứng với công suất, tốc độ của các mẻ kẹo, từ đây

anh bắt đầu mày mò nghiên cứu và đến năm 2013 thiết kế thành công bộ khuôn gạt định hình cho sản phẩm kẹo cu đơ. Với bộ công cụ này công suất tăng nhanh, trọng lượng đồng đều, đẹp, phù hợp với tốc độ của nồi nấu.

Không chỉ tự sáng tạo, anh còn ứng dụng các kỹ thuật để tạo ra các sản phẩm có thể bảo quản được lâu, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Năm 2007 cơ sở của anh bắt đầu thay thế cách gói báo truyền thống sang đóng gói bằng công nghệ hút chân không bằng túi nilon. Với ứng dụng này sản phẩm được đóng gói chân không từng miếng kẹo, an toàn, thơm mỹ, có mã vạch sản phẩm có thể mang ra nước ngoài với bạn bè quốc tế. Đến nay cơ sở sản xuất của anh đã được lắp đặt hệ thống tự động điều khiển tốc độ của 3 nồi nấu kẹo, cho phép điều khiển tốc độ nhanh chậm, dừng theo thời gian của thiết bị theo ý

định.

Trao đổi với chúng tôi anh cho biết “Các sáng kiến của tôi đều xuất phát từ lao động sản xuất với mong muốn nâng cao năng suất, chất lượng tạo ra sản phẩm tốt nhất cho khách hàng. Tại thời điểm này cơ sở có 90% thiết bị máy móc do tôi tự nghiên cứu chế tạo, duy nhất máy đóng hút chân không phải mua trên thị trường, nhiều sáng tạo của tôi đã được các cơ sở bạn ứng dụng, nhân rộng trên địa bàn.”. Anh cũng cho biết thời gian này tôi đang áp dụng ý tưởng chế tạo máy định lượng kẹo, theo anh ý tưởng này khả thi nhưng đòi hỏi cơ khí chính xác, hệ thống điều khiển tương đối hiện đại mất nhiều thời gian, kinh phí và mong muốn có được sự đồng hành từ các cơ quan, tổ chức.

Với những nỗ lực không ngừng, hiện nay sản phẩm kẹo cu đơ của anh được khách

hàng ưu chuộng, ngoài mùi vị và chất lượng thì kẹo của anh nằm trong số ít sản phẩm cu đơ Hà Tĩnh có thể mang lên máy bay ra nước ngoài. Ngoài ra sản phẩm của cơ sở đảm bảo các yêu cầu được hệ thống siêu thị Coop Mart từ Thanh Hóa đến Phú Yên, các siêu thị trên cả nước tin tưởng phân phối. Nhân hiệu Cu đơ Phong Nga từng được Bộ Y tế trao danh hiệu “Thương hiệu Vàng thực phẩm Việt Nam” (2014), “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia” (2015) và nhiều chứng nhận, bằng khen các ban ngành địa phương, trung ương.

Chia tay ông chủ với nhiều sáng chế, tin rằng với niềm say mê sáng tạo của mình trong tương lai anh sẽ góp phần mang sản phẩm truyền thống của Hà Tĩnh đến với bạn bè muôn phương.

• **Hội thảo khoa học: Thực trạng và giải pháp giảm thiểu thiệt hại do xói lở, bồi tụ cửa sông, ven biển tỉnh Hà Tĩnh.**

Ngày 29/3/2018, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với trường Đại học Khoa học Huế tổ chức Hội thảo: Thực trạng và giải pháp giảm thiểu thiệt hại do xói lở, bồi tụ cửa sông, ven biển tỉnh Hà Tĩnh, ThS. Phan Trọng Bình - Phó Giám đốc Sở KH&CN và PGS.TS Hà Văn Hành - Phó hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Huế, chủ trì Hội thảo.

Đại biểu tham dự gồm có: Chi cục Thủy lợi; Chi cục Bảo vệ môi trường; Chi cục Biển, Hải đảo và Tài nguyên nước; Trung tâm Quan trắc và kỹ thuật môi trường; Đại diện các huyện: Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và Thị xã Kỳ Anh.

Tiến sĩ Nguyễn Quang Tuấn - Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu đạt được của đề tài đến thời điểm hiện tại. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được hiện trạng xói lở, bồi tụ vùng cửa sông và ven biển. Xác định được vai trò và mức độ ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, nguyên nhân, cơ chế hoạt động và dự báo diễn biến của quá trình xói lở, bồi tụ. Mô phỏng được mức độ xói lở, bồi tụ... và đề xuất được các giải pháp giảm nhẹ thiệt hại do xói lở, bồi tụ gây ra ở vùng cửa sông, ven biển tỉnh Hà Tĩnh.

Hội thảo đã được nghe 11 ý kiến phát biểu và tham luận của đại biểu. Các ý kiến đều đánh giá cao kết quả nghiên cứu đạt được của đề tài, kết quả nghiên cứu sẽ là luận cứ quan trọng cho công tác lập các dự án đầu tư thực hiện các giải pháp giảm thiểu thiệt hại do xói lở, bồi tụ vùng cửa sông và ven biển tỉnh Hà Tĩnh... Tuy nhiên, cần bổ sung các số liệu đánh giá hiện trạng mới (sau cơn bão số 10 năm 2017); số liệu đê, kè; thực trạng công trình, hạ tầng; hiện trạng thảm thực vật; nguyên nhân về nhân

sinh; ảnh hưởng của các hoạt động giao thông thủy; làm rõ biện pháp tháo khô mực nước ngầm; đề xuất giải pháp giảm nhẹ cụ thể cho từng vùng theo thứ tự ưu tiên... Hội thảo cũng đã được nghe các thầy Đại học Khoa học Huế (trong nhóm nghiên cứu) phát biểu giải trình làm rõ một số nội dung mà các đại biểu còn phân vân.

Kết luận Hội thảo, đồng chí Phan Trọng Bình đánh giá cao kết quả đạt được của đề tài đến thời điểm hiện tại; đơn vị chủ trì, nhóm nghiên cứu đã triển khai thực hiện đề tài một cách nghiêm túc, khoa học; thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung được Sở KH&CN phê duyệt. Các ý kiến tham luận tại Hội thảo rất thiết thực, vì vậy đề nghị đơn vị chủ trì, nhóm nghiên cứu tiếp thu đồng thời chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện đề tài nghiên cứu đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

PC

• **Nhân rộng mô hình nuôi thương phẩm cá trắm giòn, chép giòn bằng lồng nhựa trên hồ chứa tại xã Ân Phú, huyện Vũ Quang**

Từ kết quả được đánh giá tại Hội thảo khoa học thuộc dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nuôi thương phẩm một số loài cá đặc sản có giá trị kinh tế cao bằng công nghệ lồng nhựa HDPE chi phí thấp trên hồ



chứa tại Hà Tĩnh”. Hội đồng KH&CN chuyên ngành vừa tổ chức họp xét duyệt và đồng ý cho Công ty TNHH Quang Huy HT triển khai dự án nhân rộng tại hồ chứa xã Ân Phú, huyện Vũ Quang.

Mục tiêu của dự án: Đào tạo, tập huấn cho 5 cán bộ kỹ thuật và 2 người dân nắm vững và làm chủ quy trình nuôi thương phẩm cá Trắm giòn, Chép giòn trong lồng nhựa HDPE chi phí thấp trên hồ, đập lớn; xây dựng thành công mô hình nuôi thương phẩm với quy mô 1.000m³, tỉ lệ sống đạt trên 80%; hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi trên hồ, đập lớn tại huyện Vũ Quang.

Hội đồng đã nhất trí cho triển khai dự án, đồng thời yêu cầu chủ nhiệm dự án phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, như: Đánh giá chất lượng cá Trắm giòn, Chép giòn; nêu rõ tính hiệu quả kinh tế và hoàn thiện quy trình nuôi trước khi dự án kết thúc.

QT

• **“Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp ở tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.**

Thực tiễn hiện nay, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của MTTQ các cấp vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập; tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, cơ chế chính sách và điều kiện hoạt động; nội dung phương thức và chất lượng hoạt động... chưa đáp ứng để phát huy được vai trò thực sự của MTTQ Việt Nam trong hệ thống chính trị và trong đời sống xã hội (nhất là vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện quyền làm chủ của Nhân dân). Cho đến nay, những nghiên cứu về đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ Việt Nam trong thời kỳ mới còn rất ít, chủ yếu mang tính chất lý luận, chưa đi sâu vào vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Từ những vấn đề lý luận và từ thực tiễn ở tỉnh Hà Tĩnh trong thời kỳ đổi mới, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh thống nhất đề

xuất thực hiện đề tài “Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp ở tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, ông Từ Văn Diện làm chủ nhiệm.

Đề tài thực hiện với mục tiêu: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn hoạt động của MTTQ các cấp hiện nay, Đề tài sẽ phân tích thực trạng, tìm ra nguyên nhân của các tồn tại, yếu kém; trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay ở tỉnh Hà Tĩnh.

Sở KH&CN vừa tổ chức họp Hội đồng KH&CN cấp tỉnh xét duyệt thuyết minh đề tài. Hội đồng đánh giá rất cao sự cần thiết phải triển khai đề tài, đây là Đề tài mới, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cao. Thành công của Đề tài nhằm khắc phục những hạn chế trong hoạt động của MTTQ các cấp ở Hà Tĩnh; đề ra những giải pháp đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ các cấp trong tỉnh nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung trong tình hình mới.

PC

• **Hội nghị triển khai xây dựng và áp dụng ISO 9001 :2015**

Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh Hà Tĩnh năm 2018 và kế hoạch triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước năm 2018 của Sở KH&CN. Ngày 14/3, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hà Tĩnh phối hợp với Công ty CP chứng nhận WCERT tổ chức Hội nghị triển khai xây dựng ISO 9001:2015 cho trên 30 cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh.

Thành phần tham dự gồm có Đại diện Lãnh đạo các Sở: KH&CN, Nội vụ và trên 100 đại biểu, đại diện cho lãnh đạo, phụ trách bộ phận

cải cách hành chính và chuyên viên trực tiếp thực hiện của 20 xã, phường và 11 đơn vị sự nghiệp thuộc các sở đã đăng ký triển khai xây dựng ISO hành chính năm 2018.

Mục tiêu của Hội nghị: Nhằm thực hiện có hiệu quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và cập nhật phiên bản TCVN ISO 9001:2015 theo mô hình khung tại các cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả điều hành hỗ trợ đắc lực cho công tác cải các hành chính của tỉnh. Đảm bảo 100% CQHCCN cập nhật, thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ yêu cầu.

Tại các buổi Hội nghị, học viên đã thảo luận sôi nổi và nêu ra những vướng mắc trong việc xây dựng HTQLCL cũng như phương thức cập nhật phiên bản mới theo TCVN ISO 9001:2015, đều đã được các Giảng viên và cán bộ Chi cục TCĐLCL giải đáp, hướng dẫn và trang bị đầy đủ các kỹ năng cơ bản về xây dựng, áp dụng và cập nhật Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

QT

• Kiểm tra việc chấp hành các quy định nhà nước về đo lường, chất lượng tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định kiểm tra số 30/QĐ-TĐC ngày 06/3/2018 của Chi cục Trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hà Tĩnh kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng đối với các đơn vị kinh doanh xăng dầu, thời gian từ ngày 07/3 – 30/3/2018, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tiến hành kiểm tra trên 40 cơ sở kinh doanh xăng - dầu trên địa bàn với kết quả như sau:

Về hồ sơ pháp lý, hầu hết các đơn vị đã xuất trình được các giấy tờ liên quan đến việc kinh doanh kinh doanh xăng dầu. Về cơ bản các đơn vị kinh doanh xăng dầu đã thực hiện ghi nhãn, niêm yết giá bán, thời gian bán hàng đúng quy định. Tuy nhiên, có một số đơn vị

việc ghi thông tin trên cột đo dầu chưa đúng quy định tại Thông tư 15/2015/TT-BKHCCN.

Về đo lường, chất lượng: Các đơn vị đã xuất trình được chứng chỉ chất lượng đối với lô hàng xăng - dầu nhập lần gần nhất; Gần 70% các cơ sở trong đợt kiểm tra này đã thực hiện việc ghi sổ theo dõi về đo lường, chất lượng các lô hàng theo quy định. Đoàn kiểm tra đã nhắc nhở và yêu cầu đơn vị liên hệ nhà cung cấp đầu mỗi bổ sung chứng chỉ chất lượng đối với lô hàng xăng - dầu nhập lần gần nhất và thực hiện mở sổ theo dõi về đo lường, chất lượng các lô hàng trước 31/8/2018.

Tại một số cửa hàng, đoàn kiểm tra đã lấy mẫu xăng E5-RON92; RON 95 và dầu DO gửi Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 để thử nghiệm đánh giá chất lượng.

Qua đợt kiểm tra này nhận thấy, việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp ngày càng thực hiện tốt hơn, trong đó việc thực hiện về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp vi phạm như: thiếu chứng chỉ chất lượng đối với lô hàng xăng dầu nhập lần gần nhất; chưa thực hiện việc ghi sổ theo dõi về đo lường, chất lượng các lô hàng. Đoàn kiểm tra đã nhắc nhở, yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian tới, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Thông tư 15/2015/TT-BKHCCN ngày 25/8/2015 quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh để kiểm soát tốt hơn nữa về công tác đo lường và chất lượng trong kinh doanh xăng - dầu đồng thời cũng xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

(Phòng TBT)

- **Tạo lập nhãn hiệu chứng nhận “Khe**

Mây” dùng cho sản phẩm cam quả của huyện Hương Khê

Thực hiện Quyết định số 3610/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án: Tạo lập nhãn hiệu chứng nhận “cam Khe Mây” dùng cho sản phẩm cam quả của huyện Hương Khê. Sở KH&CN Hà Tĩnh vừa phối hợp với UBND huyện Hương Khê tổ chức Hội thảo: Triển khai dự án; lấy ý kiến đóng góp hoàn thiện logo và quy chế quản lý nhãn hiệu chứng nhận thuộc dự án.



Thành phần tham dự có: Lãnh đạo Sở KH&CN; Nông nghiệp & PTNT; Công thương; Thông tin và Truyền thông; Lãnh đạo, các Ban, ngành thuộc huyện, xã và gần 100 tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất kinh doanh cam tiêu biểu trên địa bàn.

Trong khuôn khổ Hội thảo, các đại biểu đã được Đơn vị chủ trì dự án là Trung tâm Nghiên cứu công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPEK giới thiệu tóm tắt về dự án; trình bày tiêu chí chất lượng; dự thảo quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận... để lấy ý kiến tham luận của đại biểu nhằm góp ý cho dự án sớm được triển khai có hiệu quả.

Các ý kiến của đại biểu cơ bản đã đồng tình với hướng triển khai của đơn vị chủ trì. Bên đó, có một số ý kiến góp ý bổ sung, nhằm để dự án hoàn thiện hơn cũng đã được phía Sở KH&CN, huyện Hương Khê cũng như Trung tâm CIPEK ghi nhận và giải thích hợp lý.

Hội thảo lấy ý kiến góp ý hoàn thiện mẫu logo, nhãn hiệu; quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể mộc Thái Yên.

Triển khai dự án "Tạo lập nhãn hiệu tập thể "Thái Yên" dùng cho sản phẩm mộc dân dụng của xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh", Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với UBND huyện Đức Thọ, xã Thái Yên tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý hoàn thiện mẫu logo, nhãn hiệu; quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể mộc Thái Yên.

Tham dự Hội thảo có đại diện các Sở: Nông nghiệp, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư tỉnh.

Hội thảo đã được nghe Công ty TNHH Ali-atLegal (đơn vị triển khai dự án) trình bày tóm tắt về dự án, thuyết minh 4 mẫu logo, dự thảo Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể... Ý kiến góp ý cơ bản đồng tình chọn một mẫu logo trong số 4 mẫu và dự thảo Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể. Tuy nhiên, mẫu logo được chọn đề nghị bổ sung, chỉnh sửa về màu sắc, phông chữ, cỡ chữ, hình nền mờ thể hiện sản phẩm mộc, niên hiệu làng mộc Thái Yên...

Phát biểu tại Hội thảo đồng chí Nguyễn Viết Báu - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Thái Yên: Đảng ủy, chính quyền xã đã phối hợp tốt, chặt chẽ trong việc triển khai dự án; đã triển khai lấy ý kiến về tận thôn, tổ liên gia, tổng hợp kết quả góp ý cũng giống với các ý kiến góp ý tại Hội thảo ngày hôm nay. Đồng chí mong muốn tiếp tục được sự quan tâm của Sở KH&CN, các sở, ban ngành liên quan, UBND huyện Đức Thọ để dự án triển khai và sớm hoàn thành.